

KHOA HỌC CÔNG GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG

Catholic Science & Life



ISSN: 2771 - 1412

KHOA HỌC CÔNG GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG



ISSN: 2771-1412

<https://khoahocconggiao.org> | <https://www.facebook.com/groups/khoahocconggiao>

Email: editor@khoahocconggiao.org | Address: 5243 Birch Falls Ln, Sugar Land, Texas, USA, 77479

Khoa Học Công Giáo và Đời Sống
Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

 <https://doi.org/10.54855/10.54855/csl.2444>
 <https://orcid.org/0000-0003-1876-8299>



Indexed

Crossref
ORCID
Google Scholar
LOCKSS
CLOCKSS
PKP PN
Library of Congress
U.S. ISSN Center

Publication frequency

Tạp chí Khoa học Công Giáo và Đời sống (Catholic Science & Life) (csl) (ISSN: 2771-1412) sẽ xuất bản mỗi năm 4 số, bắt đầu từ tháng Ba, tháng Sáu, tháng Chín, và Tháng Mười Hai.

The Catholic Science & Life (csl) (ISSN: 2771-1412) will publish 4 issues per year in March, June, September and December.

Copyright (c) 2024 Catholic Science & Life is published under a Creative Commons Attribution 4.0 International License.

Authors retain copyright and grant the journal the right of first publication with the work simultaneously licensed under a Creative Commons Attribution 4.0 International License that allows others to share the work with an acknowledgment of the work's authorship and initial publication in this journal.

Publisher: ICTE Press

Address: International Association of TESOL & Education, 5243 Birch Falls Ln, Sugar Land, Texas, USA, 77479

Principal Contact

Associate Professor Dr. Pham Vu Phi Ho.
The Catholic Institute of Vietnam, Ho Chi Minh City, Vietnam



Khoa Học Công Giáo và Đời Sống Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

Editor-in-chief

Associate Professor Dr. Pham Vu Phi Ho, The Catholic Institute of Vietnam, Vietnam ([Orcid](#)) ([Scopus](#)), ([ResearchID](#))

Journal Secretary

Vincent Pham Van Son, Vinh Son Parish, Thai Binh Diocese ([Orcid](#))

Editorial board

Prof. Dr. Fr. Francis Nguyen Hai Tinh, SJ. professor in Fundamental Theology I: Revelation and Faith, Christology, Theological Synthesis and Comprehensive Examination, Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam ([Orcid](#))

Prof. Dr. Fr. Paul Ngo Dinh Si, Head of the Research Department of The Catholic Institute of Vietnam, Vietnam.

Prof. Fr. Joseph Pham Quoc Van, Director of the Paul Nguyen Van Binh Inter -Religions Congregations Theological Institute, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Prof. Fr. Bui Quang Minh, History of Philosophy, Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam

Prof. Fr. Joseph Tran Thang Hung, O.Carm, Head of the Carmelite Friars, Vietnam

Dr. Fr. Martin Pham Vu Manh Khiet, Church of Saint Gregory the Great, Florida, USD

Professor Dr. Andrew Lian, Suranaree University of Technology, Thailand; University of Canberra, Australia ([Orcid](#)) ([Scopus](#))



Khoa Học Công Giáo và Đời Sống
Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412



Tập 4, số 4 (2024): Hiệp Hành

Vol. 4 No. 4 (2024): Synodality

 <https://doi.org/10.54855/10.54855/csl.2444>

 <https://orcid.org/0000-0003-1876-8299>

Articles

Pages

1. Khôn Thân Tôi, Nếu Tôi Không Loan Báo Tin Mừng
Woe to Me if I Do Not Preach the Gospel
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.24441>
Phêrô Võ Tá Dương, O.P. 1-7
2. Discovering the Principals' Understanding of Inclusion and Inclusive Practices: The Case of Notre-Dame Schools in Vietnam
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.24442>
Cécilia Vũ Quang Diễm Chi, CND-CSA 8-16
3. Thử Đề Xuất Một Số Phong Cách Lãnh Đạo “Hiệp Hành” Cho Các Cộng Đoàn Tại Giáo Hội Việt Nam
Proposing Some “Synodal” Leadership Styles for Communities in the Church of Vietnam
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.24443>
Cécilia Vũ Quang Diễm Chi, CND-CSA 17-29
4. Ý nghĩa và Linh đạo cho tính Hiệp Hành mà các tín hữu hôm nay cần hiểu và sống
The Meaning and Spirituality of Synodality That the Faithful Today Need to Understand and Live
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.24444>
F.x Trương Đức Hiệp 30-38

Khốn Thân Tôi, Nếu Tôi Không Loan Báo Tin Mừng

Woe to Me if I Do Not Preach the Gospel

Phêrô Võ Tá Đương, O.P.^{1*}

1 Học Viện Liên Dòng Phaolô Nguyễn Văn Bình

* Email của tác giả liên hệ: vphvldnam@gmail.com

doi: <https://doi.org/10.54855/csl.24441>

© Copyright (c) 2024 Phêrô Võ Tá Đương

Received: 11/05/2024

Revision: 12/08/2024

Accepted: 12/12/2024

Online: 20/12/2024

Tóm tắt

Bài viết “*Khốn Thân Tôi, Nếu Tôi Không Loan Báo Tin Mừng*” nhấn mạnh sứ vụ loan báo Tin Mừng của các tu sĩ trong bối cảnh xã hội hiện đại. Tác giả, Ts. Pet. Võ Tá Đương, OP, kêu gọi các tu sĩ nhìn lại đời sống Thánh hiến để làm mới tinh thần và nhiệt huyết truyền giáo. Đặt trong bối cảnh xã hội đang đối mặt với nhiều khủng hoảng về đạo đức và tình thương, bài viết nhấn mạnh vai trò của tu sĩ trong việc sống và thực thi đức ái Phúc Âm bằng những hành động cụ thể. Sứ vụ này không chỉ giới hạn trong việc giảng thuyết mà còn thông qua đời sống chứng tá, chia sẻ lòng Chúa thương xót và xây dựng một xã hội yêu thương, công bằng hơn. Thông điệp xuyên suốt là mời gọi mỗi người Kitô hữu, đặc biệt là tu sĩ, trở thành ngọn nến nhỏ, thắp sáng cuộc đời bằng niềm vui Tin Mừng và tình thương của Thiên Chúa.

Từ khóa: Loan báo Tin Mừng, Giáo hội, Tu sĩ, Đời sống thánh hiến

Abstract

The article “*Woe to Me If I Do Not Preach the Gospel*” emphasizes the mission of proclaiming the Gospel for religious members in the context of modern society. The author, Pet. Vo Ta Duong, OP, calls on religious individuals to reflect on their consecrated life to renew their spirit and missionary zeal. Set against the backdrop of a society facing numerous crises of morality and love, the article highlights the role of religious members in living out and practicing Gospel charity through concrete actions. This mission is not limited to preaching but also includes a life of witness, sharing God’s mercy, and building a more loving and just society. The overarching message is an invitation for every Christian, especially religious members, to become small candles, illuminating life with the joy of the Gospel and God’s love.

Keywords: Proclaiming the Gospel, The Church, Religious life, Consecrated life

Giới thiệu

Chúng ta đang sống những tháng cuối của năm Đời sống Thánh hiến, những ngày đầu trong Năm Thánh Ngoại thường về Lòng Chúa thương xót, của Giáo Hội hoàn vũ, và là những tháng

đầu tiên trong năm Phúc- Âm- hóa xã hội của Giáo Hội Việt Nam. Đây quả là một thời điểm rất đặc biệt đối với Giáo Hội, với cộng đoàn và với từng người chúng ta. Khoảng khắc được gọi là “giao thời” này như là một cơ hội thuận tiện để mỗi tu sĩ chúng ta “dừng chân”, nhìn về quá khứ với niềm tri ân để say mê sống hiện tại và nhắm đến tương lai với niềm hy vọng.¹

Thời điểm này rất thuận tiện để chúng ta suy niệm đề tài “Đời sống Thánh hiến với sứ mạng tông đồ”. Để rồi qua đó, chúng ta tự vấn lương tâm mình xem, chúng ta đã, đang và sẽ sống ơn gọi Thánh hiến như thế nào, thực hành linh đạo và thi hành sứ vụ của Hội dòng mình ra sao? Tự vấn như thế để ta hâm nóng lại tình yêu và nhiệt huyết ban đầu khi nhận ra và đáp lại tiếng gọi yêu thương của Thiên Chúa, để tiếp bước cha anh dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh thần, và trong sự bảo trợ của các Đấng sáng lập dòng trong hành trình sống đời Thánh hiến tu trì. “Tiếp bước cha anh”, chúng ta không bao giờ quên rằng, mình được tham dự vào cuộc hành trình của tập thể đông đảo các vị tiền bối đã hiện diện, đã sống và loan báo Tin Mừng trên quê hương Đất Việt này.² Như thế, sứ mạng tông đồ của những người sống đời Thánh hiến là gì nếu không phải là sống, làm chứng và loan báo Tin Mừng, rao truyền lòng Chúa thương xót cho con người thời đại, trong môi trường xã hội.

Tu sĩ với những giá trị Tin Mừng

Chúng ta đang sống trong xã hội hiện đại với sự phát triển không ngừng của khoa học kỹ thuật, nhất là sự phát triển vượt bậc của ngành công nghệ thông tin. Nhờ những phương tiện truyền thông hiện đại, nhờ sự nối kết internet, thế giới dường như được gói gọn lại trong một “ngôi làng”; chỉ cần một cái click chuột trên bàn phím máy tính, điện thoại, là cả một thế giới hiện ra trước mắt chúng ta... Những phương tiện đa năng phục vụ cho những nhu cầu cần thiết của con người. Đời sống văn hóa của con người cũng nâng cao. Không phủ nhận những tiện ích của phương tiện truyền thông hiện đại ngày nay mang lại, nhưng chúng ta cũng đã “mất thấy, tai nghe” những hệ lụy của nó gây ra. Các giá trị đạo đức và luân lý bị đảo ngược. Dường như xã hội hiện đại tạo nên một nền “văn minh” ngờ vực; con người mất tin tưởng nhau, thế giới thiếu vắng tình yêu... Nhân loại đang phải đối đầu với nền “văn minh của sự chết.”³

Trước bối cảnh xã hội như thế, người Kitô hữu nói chung, cách giới tu sĩ chúng ta được mời gọi sống và làm chứng cho niềm tin Kitô giáo với những giá trị cao quý của Tin Mừng. “*Chính anh em là muối cho đời. Chính anh em là ánh sáng cho trần gian. ánh sáng của anh em phải chiếu giải trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời.*”⁴

Đứng trước thực trạng của một xã hội mà con người muốn phủ nhận Thiên Chúa và chạy theo những giá trị vật chất mau qua chóng tàn, chúng ta được mời gọi “lội ngược dòng” để dẫn thân xây dựng nền “văn minh sự sống và tình thương” dựa trên những giá trị Tin Mừng, hầu trở nên chứng nhân cho toàn thể thế giới về Nước trời, về tình yêu của và lòng thương xót của Thiên Chúa dành cho con người qua mọi thời đại.⁵ Đời sống Thánh hiến của người theo Chúa Kitô là một lời chứng hùng hồn nhất cho thế giới hôm nay về niềm vui đích thực, về hạnh phúc trọn vẹn và viên mãn. Bởi vì “Ở đâu có các tu sĩ, ở đó có niềm vui.” Thật thế, chúng ta được kêu gọi

¹ Xc. Đức Thánh Cha Phanxicô, *Tông Thư Gửi Tất Cả Các Người Tận Hiến, Nhân Dịp Năm Đời Sống Thánh Hiến*, các số 02,03,03.

² Xc. Lm. Px. Đào Trung Hiệu, *Bài giảng lễ Khai mạc Tỉnh Hội Đa Minh 2011*.

³ Xc. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium Vitae*, số 92.

⁴ Mt 5, 13- 16.

⁵ Xc. Đức Thánh Cha Phanxicô, *Tông Thư Gửi Tất Cả Các Người Tận Hiến, Nhân Dịp Năm Đời Sống Thánh Hiến*, Lời dẫn nhập.

để cảm nghiệm và tỏ ra rằng, Thiên Chúa có thể làm tràn đầy con tim của chúng ta và làm cho chúng ta hạnh phúc, mà không cần tới việc đi tìm nơi khác, hạnh phúc của chúng ta, là tình huynh đệ đích thực được sống trong các cộng đoàn của chúng ta, nuôi dưỡng niềm vui của chúng ta.⁶

Niềm vui, niềm hạnh phúc và lý tưởng cao đẹp của các tu sĩ được kết thành bởi việc tuyên khấn và tuân giữ những lời khuyên Tin Mừng, hiến thân phụng sự Chúa và phục vụ tha nhân. Chính việc sống những lời khuyên Tin Mừng giúp chúng ta dần thân triệt để, tự nguyện bước theo Đức Kitô một cách mạnh mẽ, và kết hợp với Thiên Chúa một cách sâu xa hơn trong đời sống Thánh hiến. Điều này, Công đồng Vatican II đã khẳng định khi nói:

Đời sống tu trì giúp các tu sĩ bước theo Chúa Kitô và kết hợp với Thiên Chúa qua việc khấn giữ các lời khuyên Phúc Âm, do đó, phải luôn nhớ rằng, những thích nghi hoàn chỉnh với các nhu cầu hiện đại chỉ có thể tạo nên hiệu quả khi tiếp nhận sinh khí từ việc canh tân đời sống thiêng liêng, đây là yếu tố phải luôn được quan tâm trước nhất ngay cả khi phải gia tăng các hoạt động bên ngoài.⁷

Việc thích nghi và sống đời tu trì trong bối cảnh xã hội hiện nay quả thực là một thách đố lớn với các tu sĩ; sống các lời khuyên Tin Mừng, không đơn giản chỉ là việc tuyên khấn công khai, nhưng là cả một hành trình để tiến sâu hơn trong từng lời khuyên. Nhờ sống triệt để các lời Tuyên khấn, các tu sĩ góp phần điểm tô khuôn mặt rạng ngời thánh thiện của Giáo Hội, Hiến thể của Chúa Kitô xinh đẹp long lẫy, không tỳ ố, không vết nhăn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền.⁸ Thật thế, “nhờ việc khấn giữ các lời khuyên Phúc Âm trong Giáo Hội, các tu sĩ muốn thoát ly khỏi những ngăn trở có thể làm họ không nhiệt tâm yêu mến và tôn thờ Thiên Chúa cách hoàn hảo; và họ tận hiến để phụng sự Thiên Chúa cách thân tình hơn.”⁹ Nhờ triệt để sống và tuân giữ các lời khuyên Tin Mừng, các tu sĩ trở nên “nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô” trong ân sủng và tình yêu của Người.¹⁰ Và, một khi “Càng để cho mình nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, người tận hiến càng làm cho Người hiện diện và hành động trong thế giới để cứu độ nhân loại.”¹¹

Quả thế, các lời khuyên Tin Mừng như là cột trụ nâng đỡ đời tu, giúp các tu sĩ luôn khám phá được suối nguồn của niềm vui không hề vơi cạn và luôn luôn mới. Đó là “Niềm vui của Tin Mừng đổ đầy trái tim và cuộc sống của tất cả những ai gặp Chúa Giêsu.”¹² Nhờ đó, các tu sĩ hân hoan ra đi loan báo Tin Mừng, thực thi sứ vụ tông đồ giữa lòng thế giới.

Tu sĩ với sứ vụ loan báo Tin Mừng

Chúa Kitô đã thiết lập Giáo Hội với sứ vụ loan báo Tin Mừng: “Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo.”¹³ Đây là sứ vụ lớn lao, cao cả mà Chúa Kitô đã uỷ thác cho toàn thể Giáo Hội. Hơn hai ngàn năm nay, Giáo Hội đã, đang và sẽ cố gắng trung thành thực thi sứ vụ này dưới sự soi sáng, hướng dẫn và thúc đẩy của Chúa Thánh Thần.

⁶ Xc. Đức Thanh Cha Phanxicô, *Tông Thư Gửi Tất Cả Các Người Tận Hiến, Nhân Dịp Năm Đời Sống Thánh Hiến*, Phần II, số 01.

⁷ Vatican II, Sắc Lệnh *Perfectae Caritatis*, số 02.

⁸ Xc. Ep 5, 25- 27.

⁹ Vatican II, *Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội - Lumen Gentium*, số 44.

¹⁰ Xc. Pl 3, 8- 10.

¹¹ Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, *Tông Huấn Vita Consecrata*, số 72.

¹² Đức Thánh Cha Phanxicô, *Tông huấn Evangelii Gaudium*, số 01

¹³ Mc 16, 15.

Khởi đi từ sứ vụ và lệnh truyền của Chúa Kitô, Công đồng Vatican II khẳng định rằng: “*Tự bản tính, Giáo Hội lễ hành là truyền giáo, là loan báo Tin Mừng cho muôn dân*”¹⁴ Chính vì thế, loan báo Tin Mừng là mối quan tâm hàng đầu của Giáo Hội, và cũng là bổn phận, là trách nhiệm của các Kitô hữu mọi nơi và mọi thời, không phân biệt giới tính, bậc sống, tuổi tác hay hoàn cảnh xã hội. Điều này thánh Công đồng đã xác định rõ ràng rằng, “*Sứ vụ truyền giáo đòi hỏi tất cả những ai đã chịu phép Rửa Tội đều được kêu gọi quy tụ vào một đoàn duy nhất, và như thế họ có thể đồng lòng làm chứng về Chúa Kitô, Chúa của họ, trước mặt muôn dân.*”¹⁵

Ý thức được như thế, chúng ta cũng có thể thốt lên như thánh Phaolô: “*Khốn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng.*”¹⁶ Sứ vụ này lại càng khẩn thiết khi xã hội và con người đang lao xuống dốc với vận tốc quá nhanh, khiến cho nhiều người mất phương hướng khi không biết hoặc không thể dùng chân, để suy nghĩ lại niềm hy vọng hay mục đích tối hậu của cuộc đời mình. Đức thánh Cha Phanxicô khẳng định: Giáo Hội là “đi ra”. Đi ra tìm kiếm những người sa ngã, đến ngã ba đường và đón chào những người sa ngã. Mở rộng vòng tay để ôm chầm lấy cuộc sống của nhân loại, đụng chạm nơi những thân xác khổ đau của Chúa Kitô nơi người khác. Hay mang lấy “mùi của chiên”.¹⁷ Công đồng Vatican II mời gọi tu sĩ mở ra với thế giới, chia sẻ với con người của thời đại mọi niềm vui và nỗi buồn của họ, tham gia vào những hoạt động nhằm mưu ích cho người khác cách cụ thể và thực tiễn. Các tu sĩ trở thành những con người dẫn thân phục vụ tha nhân dưới mọi hình thức và trong mọi lãnh vực. Tích cực góp phần xoa dịu những nỗi đau của đồng loại, xây dựng một thế giới công bình và tốt đẹp hơn.¹⁸

Hơn nữa, những người sống đời thánh hiến tu trì càng cần ý thức về sứ vụ tối hậu của mình để không dừng lại ở những kết quả của công việc, nhưng tích cực tìm mọi phương thế để đem Chúa đến cho tha nhân và công bố Tin Mừng của Chúa cho họ. Bằng việc đi đến với người khác, gặp gỡ, đối thoại, giúp đỡ và làm việc với họ, các tu sĩ ý thức sứ vụ làm cho người ta có thể nhận ra được nơi mình hình ảnh của một vị Thiên Chúa trắc ẩn, một Thiên Chúa quảng đại yêu thương, một Thiên Chúa tha thứ và công bình, một Thiên Chúa của tất cả mọi người nhưng đặc biệt đứng về phía những người nghèo và đau khổ, để đem đến cho họ chứng tá về niềm vui của Tin Mừng và một dấu chỉ tình yêu của Thiên Chúa.¹⁹

Trong bối cảnh Việt Nam chúng ta hiện nay, các tu sĩ với đặc tính và linh đạo riêng của mỗi Hội dòng, đã và đang dẫn thân vào sứ vụ loan báo Tin Mừng trong hầu hết tất cả các lĩnh vực của xã hội như: mục vụ, văn hoá, giáo dục, y tế, kinh tế, khoa học, kỹ thuật, báo chí, truyền thông báo chí, công tác xã hội, bác ái... và đã đạt được những thành quả nhất định theo mỗi thời, mỗi giai đoạn và mỗi hoàn cảnh khác nhau. Khi dẫn thân vào trong các lĩnh vực khác nhau như thế, các tu sĩ được mời gọi khôn khéo trong việc “hội nhập văn hóa” để phù hợp từng lĩnh vực mà mình đang dẫn thân, hầu có thể trở nên “mọi sự cho mọi người”, để niềm vui Tin Mừng được lan tỏa tới mọi người.²⁰

Như thế, loan báo Tin Mừng không nhất thiết phải rao giảng, nhưng bằng cách sống Phúc Âm, làm chứng cho Chúa trong môi trường sống của mình, trong cộng đoàn, tại gia đình, trong giáo xứ, ngoài xã hội, bằng chính cuộc sống thường ngày với lòng yêu mến và trong tình bác ái yêu thương. Nói khác đi, loan Báo Tin Mừng chính là thực thi đức bác ái. Điều này càng gần gũi và thích hợp với lý tưởng đời tu hơn; bởi lẽ, sống đời tu chính là “theo đuổi đức ái hoàn hảo”

¹⁴ Công đồng Vatican II, *Sắc lệnh Ad Gentes*, số 02.

¹⁵ Công đồng Vatican II, *Sắc lệnh Ad Gentes*, số 06.

¹⁶ 1 Cr 9,16.

¹⁷ Xc. Đức Thánh Cha Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, số 24.

¹⁸ Xc. Công đồng Vatican II, Hiến Chế *Gaudium Et Spes*, số 01.

¹⁹ Xc. Đức Thánh Cha Phanxicô, *Sứ điệp Truyền giáo 2015*, số 06.

²⁰ Xc. 1Cr 9, 22.

để phục vụ nước Chúa và trở thành dấu chỉ rạng ngời, báo trước vinh quang thiên quốc.²¹ Đức ái không phải là một nhãn hiệu hay lời nói suông, nhưng phải được thể hiện bằng những việc làm cụ thể trong cuộc sống thường ngày của mỗi chúng ta. Đó cũng là cách thể thích hợp để tu sĩ loan truyền lòng Chúa thương xót cho thế giới hôm nay.

Tu sĩ với sứ vụ rao truyền lòng Chúa thương xót

Chúa Kitô, hiện thân của tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa đối với con người. Người đến trần gian để cho muôn người được nhận biết tình yêu cứu độ của Thiên Chúa, ban ơn tha tội cho những ai tin vào Người, và làm cho muôn người được sống và sống dồi dào trong ân tình của Người.²² Trước khi trở về bên Chúa Cha, Chúa Kitô đã ủy thác sứ vụ rao truyền lòng Chúa thương xót cho Giáo Hội, cho mọi thành phần Dân Chúa. Vì thế, trong Tựa sắc mở Năm Thánh *Misericordiae Vultus* (Dung mạo Lòng Thương xót), Đức Thánh Cha Phanxicô khẳng định rằng, Giáo Hội được ủy thác sứ mạng công bố lòng thương xót của Thiên Chúa, là trái tim đang đập của Tin Mừng, lòng thương xót ấy phải tìm cách đi vào trái tim và tâm trí của mỗi con người. Đức Thánh Cha còn nói thêm rằng ngôn từ và cử chỉ của Giáo Hội phải mang theo lòng thương xót để chạm đến trái tim của con người và thúc đẩy họ tìm lại con đường trở về với Chúa Cha.²³

Trong lá thư ngày 01 tháng 9 năm 2015 gửi cho Đức Tổng Giám Mục Rino Fisichella, chủ tịch Hội đồng Giáo Hoàng về Tái Truyền Giảng Phúc Âm, Đức Thánh Cha mong muốn Năm Thánh là một cơ hội cho mọi Kitô hữu có được một cuộc gặp gỡ đích thực với Thiên Chúa là Đấng giàu lòng thương xót và có một trải nghiệm sống động trong mối tương quan mật thiết với Thiên Chúa là Cha. Là những tu sĩ trong Giáo Hội, chúng ta được mời gọi kín múc nguồn mạch ân sủng và tình yêu tuôn trào từ suối nguồn lòng thương xót của Chúa, sống lòng thương xót trong cuộc sống thường ngày; để rồi thực thi và rao truyền lòng Chúa thương xót cho con người thời đại, bằng chính chứng từ cuộc sống của mình.

Như chúng ta biết, Năm Thánh Lòng Chúa thương xót của Giáo Hội hoàn vũ trùng hợp với năm Phúc- Âm- hóa đời sống xã hội của Giáo Hội Việt Nam mang nhiều ý nghĩa thiết thực. Sự trùng hợp này giúp ta hiểu và sống cách cụ thể định hướng mục vụ của Giáo Hội Việt Nam. Tân Phúc- Âm- hóa đời sống xã hội chính là sống, chia sẻ, loan báo và làm chứng cho lòng thương xót ngay trong đời sống xã hội. Trước những dấu hiệu đáng ngại trong xã hội ngày nay: gian dối, vô cảm, bất công, ma túy, bạo lực, phá thai, tự tử..., mỗi người Công giáo, cách riêng mỗi tu sĩ chúng ta phải trở thành nhân tố tích cực trong việc xây đắp nền văn minh tình thương và văn hóa sự sống.²⁴

Chúng ta đang sống trong một xã hội đầy dẫy những bất công, xảo trá, gian tà. Con người sống trong xã hội này đang còn phải đối diện với nhiều bất công xã hội, thiếu công lý và hòa bình, thiếu tình thương và sự thật; họ phải gánh chịu nhiều bất hạnh, khổ đau và đói khát. Đói khát lớn nhất là đói tình thương. Thay vì phân nân, phê bình chỉ trích, giới tu sĩ chúng ta được mời gọi đem tinh thần Tin Mừng thấm nhập mọi môi trường cuộc sống.²⁵ Đức Thánh Cha Phanxicô khẳng định rằng, nếu không có những chứng nhân của lòng thương xót, xã hội sẽ trở thành một sa mạc hoang vu, cằn cỗi, không sức sống.²⁶

²¹ Xc. *Giáo Luật*, điều 573 §1.

²² Xc. Ga 10, 10.

²³ Xc. Đức Thánh Cha Phanxicô, *Trọng sắc mở Năm Thánh Lòng Thương xót, Misericordiae Vultus*, số 12.

²⁴ Xc. Hội đồng Giám mục Việt Nam, *Thư Mục vụ năm 2015*, số 03.

²⁵ Xc. Thánh Phanxicô Assisi, *Kinh Hòa Bình*.

²⁶ Xc. Đức Thánh Cha Phanxicô, *Trọng sắc mở Năm Thánh Lòng Thương xót*, số 10.

Mỗi chúng ta, dù ở vai trò gì, địa vị nào, cũng được mời gọi trở thành một ngọn nến nhỏ, mong thấp sáng cuộc đời tăm tối này. Nhiều ngọn nến nhỏ sẽ làm thành vầng sáng lớn, nhiều cánh én sẽ làm nên mùa xuân, nhiều người thiện chí sẽ làm cho cuộc đời bớt đi ảm đạm của tội lỗi và như thế, tình yêu thương sẽ thấp sáng cuộc đời. Khi cố gắng nỗ lực thực thi những điều đó, là chúng ta thực thi sứ mạng truyền giáo của người môn đệ Chúa Kitô, là chúng ta rao truyền lòng Chúa thương xót cho con người thời đại.²⁷

Là tu sĩ, chúng ta được mời gọi dẫn thân vào sứ mạng rao truyền lòng Chúa thương xót bằng những việc làm cụ thể, sống đúng chuẩn mực đạo đức của con người, biết đồng cảm với mọi người: “*Vui cùng kẻ vui, khóc cùng kẻ khóc*”²⁸; nhạy bén với những nhu cầu thực tế của con người, để quảng đại trao ban những gì chúng ta có cho họ, yêu thương, đỡ nâng, an ủi và đồng hành người bị xã hội gạt ra bên lề, những người đang “vất vả, mang gánh nặng nề” của cuộc sống, những người đang đối diện với thử thách, khổ đau thể xác, tinh thần, những người làm lỡ... hầu để phần nào xoa dịu vết thương lòng của họ. Với ánh mắt và cái nhìn “chạnh lòng” như Chúa Kitô năm xưa,²⁹ chúng ta cũng được mời gọi sống và thực thi lòng Chúa thương xót đi từ những giá trị Tin Mừng trong môi trường xã hội hôm nay.

Như thế, ta thấy phẩm chất sứ vụ loan báo Tin Mừng, rao truyền lòng Chúa thương xót của các Kitô hữu, cách riêng của những người nam và nữ tu sĩ, là đáp lời mời gọi theo sát Chúa Kitô hơn trong việc thực thi đức ái trọn hảo, rập khuôn những cử chỉ phục vụ yêu thương của Người, bắt chước sự dâng hiến và hy sinh sự sống mình của Chúa Kitô, để tìm lại được sự sống.³⁰

Tạm kết

Để kết thúc, người viết xin được trích lại lời của thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II nói về sứ mạng của những người sống đời Thánh hiến như sau:

Những người tận hiến sẽ trở thành những nhà truyền giáo trước tiên, bằng việc thường xuyên ý thức sâu xa rằng: họ đã được Thiên Chúa kêu gọi và chọn lựa, nên phải quy hướng và dâng hiến cho Người toàn thể cuộc đời của họ và tất cả những gì họ có, bằng cách tự giải thoát khỏi những trở ngại làm trì trệ việc đáp trả trọn vẹn trong tình yêu. Như thế họ sẽ trở thành một dấu chỉ trung thực về Đức Kitô trong thế giới. Lối sống của họ phải phản ánh lý tưởng họ tuyên xưng, khi xuất hiện như là những dấu chỉ sống động của Thiên Chúa và là những nhà rao giảng Tin Mừng đầy sức thuyết phục, cho dù họ thường im hơi lặng tiếng.³¹

Ước mong sao, mỗi tu sĩ chúng ta luôn biết ‘tái khám phá niềm vui bước theo Chúa Kitô’ và hân hoan phục vụ tha nhân, để đời sống thánh hiến trở nên ‘chứng tá của Chúa Kitô cho thế giới’, ‘đánh thức thế giới’ bằng căn tính và chứng từ cuộc sống của mình, qua việc Phúc-Âm- hóa bản thân cũng như cộng đoàn và môi trường xã hội. Để qua đời sống chúng ta, niềm vui Tin Mừng và lòng Chúa thương xót được lan tỏa tới mọi người; hầu có thể đáp lại kỳ vọng mà Giáo Hội và thế giới đang mong đợi nơi mỗi tu sĩ chúng ta.

²⁷ Xc. Đức Cha Giuse Vũ Văn Thiên, *Bài giảng lễ Truyền giáo năm 2015*, tại nhà thờ Chính tòa Giáo Phận Hải Phòng, ngày 18/10/2015.

²⁸ Rm 12,14.

²⁹ Xc. Mt 9,35 -36.

³⁰ Xc. Đức Thánh Cha Phanxicô, *Sứ điệp Truyền giáo 2015*, số 01.

³¹ Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Tông huấn *Vita consecrata*, số 25.

Tài liệu tham khảo

- Công đồng Vatican II, *Sắc lệnh Ad Gentes*, số 02.
- Công đồng Vatican II, *Sắc lệnh Ad Gentes*, số 06.
- Công đồng Vatican II, Hiến Chế *Gaudium Et Spes*, số 01.
- Đức Thánh Cha Phanxicô, *Tông Thư Gửi Tất Cả Các Người Tận Hiến, Nhân Dịp Năm Đồi Sống Thánh Hiến*, các số 02,03,03.
- Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium Vitae*, số 92.
- Đức Thánh Cha Phanxicô, *Tông Thư Gửi Tất Cả Các Người Tận Hiến, Nhân Dịp Năm Đồi Sống Thánh Hiến, Phần II*, số 01.
- Đức Thánh Cha Phanxicô, *Trọng sắc mở Năm Thánh Lòng Thương xót*, số 10.
- Đức Cha Giuse Vũ Văn Thiên, *Bài giảng lễ Truyền giáo năm 2015*, tại nhà thờ Chính tòa Giáo Phận Hải Phòng, ngày 18/10/2015.
- Đức Thánh Cha Phanxicô, *Sứ điệp Truyền giáo 2015*, số 01.
- Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Tông huấn *Vita consecrata*, số 25.
- Đức Thánh Cha Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, số 01
- Đức Thánh Cha Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium*, số 24.
- Đức Thánh Cha Phanxicô, *Sứ điệp Truyền giáo 2015*, số 06.
- Đức Thánh Cha Phanxicô, *Trọng sắc mở Năm Thánh Lòng Thương xót, Misericordiae Vultus*, số 12.
- Đào Trung Hiệu, *Bài giảng lễ Khai mạc Tỉnh Hội Đa Minh 2011*.
- Đức Thánh Cha Phanxicô, *Tông Thư Gửi Tất Cả Các Người Tận Hiến, Nhân Dịp Năm Đồi Sống Thánh Hiến, Lời dẫn nhập*.
- Hội đồng Giám mục Việt Nam, *Thư Mục vụ năm 2015*, số 03.
- Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Tông Huấn *Vita Consecrata*, số 72.
- Vatican II, *Sắc Lệnh Perfectae Caritatis*, số 02.
- Vatican II, *Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội - Lumen Gentium*, số 44.

Biodata

Phêrô Võ Tá Đương, Học Viện Liên Dòng Phaolô Nguyễn Văn Bình


TS. Phêrô Võ Tá Đương, Tu sỹ Dòng Đa minh Việt Nam, là thư ký Học viện Liên Dòng Nam – Phaolô Nguyễn Văn Bình.


Discovering the Principals' Understanding of Inclusion and Inclusive Practices: The Case of Notre-Dame Schools in Vietnam

Cécilia Vu Quang Diem Chi, CND-CSA^{1*}

¹ Congrégation Notre-Dame - Chanoinesse de Saint-Augustin

* Corresponding author's email: diemchicnd@gmail.com

 <https://orcid.org/0009-0001-6584-1682>

 <https://doi.org/10.54855/csl.24442>

© Copyright (c) 2024 Vu Quang Diem Chi

Received: 10/04/2023

Revision: 12/08/2024

Accepted: 08/12/2024

Online: 20/12/2024

Abstract

This study aims to discover how the principals interpret inclusion and their inclusive practices at Notre Dame (CND) schools in Vietnam; hence, the research questions that guide this study are: 1) How do principals of the CND schools interpret inclusion? 2) How do the principals of the CND schools practice inclusion in terms of developing culturally responsive teachers, promoting a culturally responsive/inclusive school environment, and engaging students, parents, and indigenous contexts? This study uses the Culturally Responsive School Leadership Framework as the conceptual framework. The research design is a multiple-case study that is conducted at all five CND schools in Vietnam. The data collection instruments are semi-structured interviews with five principals of CND schools, mini-surveys for teachers and parents, and documentation. Through cross-case analysis, eight themes emerge and indicate that CND principals believe that in order to implement inclusion effectively, it is necessary to have great hope for students' growth in education and a commitment to providing equal learning opportunities for all students. Then, through situational leadership and leadership as graced companionship, the principals develop inclusive educators for their schools, make some school adaptations, create their school as a "common home" for all stakeholders, and build an educational community to engage diverse individuals and organizations in their inclusive educational mission. These themes are organized in a framework as an initial view of how inclusive education is being implemented at CND schools in Vietnam. This framework can be used as a foundation for the development programs of CND schools on the way to becoming inclusive institutions based on the criteria identified by international organizations.

Keywords:

understanding of inclusion, inclusive practices, principal's role, culturally responsive school leadership, case study, Vietnam

Introduction

Derived from educational programs for students with disabilities, the term “inclusive education” appeared in the late 20th century, which aimed to reject exclusion and encourage education for all. In the 21st century, UNESCO defines inclusive education as a system that respects diversity and eliminates all forms of discrimination in the learning environment (UNESCO, n.d.).

Vietnam is a diverse country with 54 ethnic groups, and about 1.2 million children with disabilities. Moreover, a large wave of migration from rural provinces to cities also increases the diversity in the big cities, not to mention thousands of expats come to this country every year. Hence, the diverse population of Vietnam requires the application of the broad definition of inclusive education of UNESCO. In fact, the Vietnam Law on Education in 2019 for the first time has identified inclusive education as an education modality that respects diversity, meets different needs and abilities of learners, ensures equal learning rights and quality. However, no evidence has been found that the new law is being implemented in schools. Inclusive education is still considered an approach that serves only students with disabilities in the context of general education (Ainscow & Sandill, 2010).

Congregation Notre-Dame (CND) was established in France in the 16th century to response to educational needs of female children. In Vietnam, CND is in charge of five inclusive schools where welcome all students despite their ability or socioeconomic background. Through their educational mission, CND sisters want to make children and all school stakeholders grow comprehensively in their educational communities. However, there is no written document about that.

In order to successfully and professionally implement inclusive education in CND schools, this study aims to explore how CND principals interpret inclusion and their inclusive practices in schools. It is hoped that the findings of this study will serve as the need assessment for the school leader preparation and professional development program of CND schools. Moreover, the results of the research can become one of the guidelines for CND principals in implementing inclusion, so that no child will be left behind in CND schools.

In this study, the Culturally Responsive School Leadership Framework (Culturally Responsive School Leadership Institute [CRSLI], 2021; Khalifa et al., 2016) with four elements can be used as a research protocol to generate research questions and prepare interview questions, to discover principals’ understanding of inclusion and inclusive practices at CND schools in Vietnam.

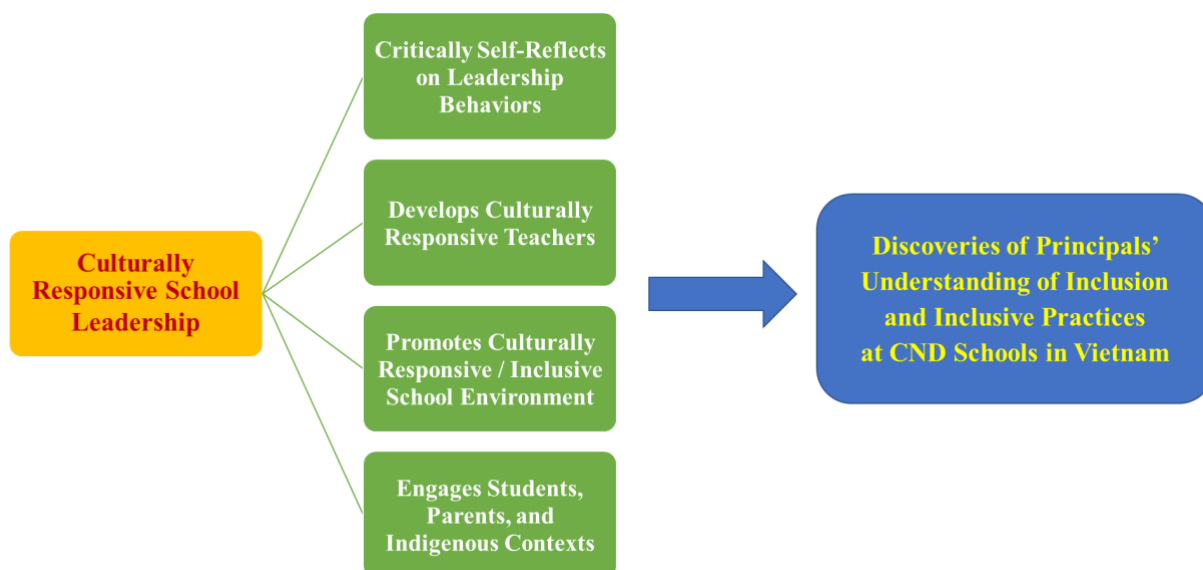


Figure 1
Conceptual Framework

Hence, the research questions that guide this study are 1) How do principals of the CND schools interpret inclusion? (Critically self-reflects on leadership behavior); 2) How do the principals of the CND schools practice inclusion in terms of (a) developing culturally responsive teachers, (b) promoting culturally responsive/ inclusive school environment, (c) engaging students, parents, and indigenous contexts?

Methodology

The research design is multiple-case study (Merriam & Tisdell, 2016; Yin, 2014) conducted at all five CND schools in Vietnam from December 2021 to April 2022. The table about characteristics of CND schools shows that all five CND schools in Vietnam are considered as inclusive schools with diverse students of different abilities and socioeconomic family backgrounds, and the school locations are in culturally diverse communities.

Table 1*Characteristics of CND Schools in Vietnam (School Year 2021 – 2022)*

| Participant | School name | School location | Number of Students | General family background of students | Student characteristic |
|--------------------|--------------------|---------------------------------------|---------------------------|--|---|
| Principal 1 | A Kindergarten | Center of the biggest city | 200 | Middle-class/ rich family | 50 % autistic students |
| Principal 2 | B Kindergarten | Industrial township | 375 | Migrant and worker family | 9% autistic students |
| Principal 3 | C Primary School | Suburban district of the biggest city | 98 | Poor and migrant family | 7% autistic students 13% slow learners |
| Principal 4 | D Secondary School | Suburban district of the biggest city | 95 | Poor and migrant family | 3% disabled students |
| Principal 5 | E Primary School | Central highlands region | 121 | Poor famers | 73% minority students 7% disabled students |

In order to establish the validity of this study, triangulation was used by collecting data through multiple data collection instruments, which were semi-structured interviews, mini-surveys, and documentation. Base on the CRSL Framework as a research protocol, the individual semi-structured interviews with the five principals included open-ended questions. Due to the pandemic, these interviews were conducted synchronously via Zoom through Vietnamese language. Each interview lasted from two and a half to three hours. After getting the results from interviews with five principals, the mini-surveys with the questionnaires based on these results were sent to all teachers and parents of five CND schools through Google Forms. The school activities and administrative documents were requested and collected by email, to corroborate information from the interviews (Yin, 2014).

There are 2 phases of data analysis – within-case and cross-case analysis. For within-case analysis, each case was first considered as a comprehensive case. The interview data were transcribed, translated into English, manual coded in Microsoft Excel separately for each research question in each case. Then, the codes and categories emerged and were constructed on each research question at a time for each case. Several themes emerged related to the principals' understanding of inclusion and their inclusive practices. The data collected from the mini-surveys and documentation were also analyzed and presented in each case, combining with the interview data to get the validity and reliability of the case study.

When all five cases were individually analyzed, the cases were combined to be cross-case analyzed to see which were common and uncommon in all cases. The researcher compared the individual cases, and then searched for patterns that cut across themes to construct a general explanation that fits all individual cases (Creswell, 2015; Merriam & Tisdell, 2016; Yin, 2014).

Results and Discussion

From with-in case analysis, it was clear that each school was comprised of different context, school size and organization, teaching methods, student and teachers characteristics, relationships and struggles. Besides, the principals were different in age, qualification, and experience. The differences of the school settings and the principals' characteristics generated some unique discoveries in each case.

Through cross-case analysis, the commonalities of five cases could be determined; then, eight common themes across CND schools and principals emerged addressing the research questions.

The emerged themes presented that CND principals had great hopes for change and development of all students. They affirmed that student development is the goal of education, pushing children to the maximum development; all students can learn and develop because each has their own talents and potentials that educators should discover and develop. Additionally, CND principals saw great hope in students with SEN and showed that these students made gradual progress in their inclusive environment through the patient and proper interventions. This hope in the student development through education inspired CND principals to give equal learning opportunities to all students by welcoming all students with diverse abilities or backgrounds, treating all equally, and providing equal learning conditions for all. Thus, while interpreting inclusion, CND principals expressed their hopes for student growth through education and their commitment to providing equal learning opportunities for all students. These understandings are derived from CND's educational spirit (CND, 2010, 2014, 2022), and are close to the modern approach to inclusive education of UNESCO and other authors (Hehir et al., 2016; Jenkins & Sileo, 1994; OECD, 2017; UNESCO, 1994, 2005).

Furthermore, CND principals reflected that while leading their schools, most of them used situational leadership (Hersey et al., 1979; Lunenburg & Ornstein, 2012), a way of leading based on the follower capacity and on the situation. Moreover, all principals preferred the leadership as graced companionship that saw leadership as a communal and shared process, with a positive relationship between leader and followers (Garvin, 2013). The literature review proved that by leading through these leadership styles, CND principals are going in the same rhythm with principals of effective inclusive schools (Hoppey & McLeskey, 2013; Lyons, 2016; Osiname, 2015; Sider et al., 2017).

The common themes showed that CND principals made some efforts to develop for their schools the inclusive educators who were imbued with CND educational spirit, good at expertise, collaborated with each other, and dedicated themselves to inclusive education. These characteristics of CND teachers coincide with the teacher's qualities of effective inclusive schools (EADSNE, 2012).

Furthermore, CND principals made adaptations in school facilities, policy and organization, and a pedagogy for all to make their schools ready to welcome diverse students. Those practices showed that CND principals embraced the same opinion with other authors and organizations, because they believed that in an inclusive learning environment, not only the SEN students

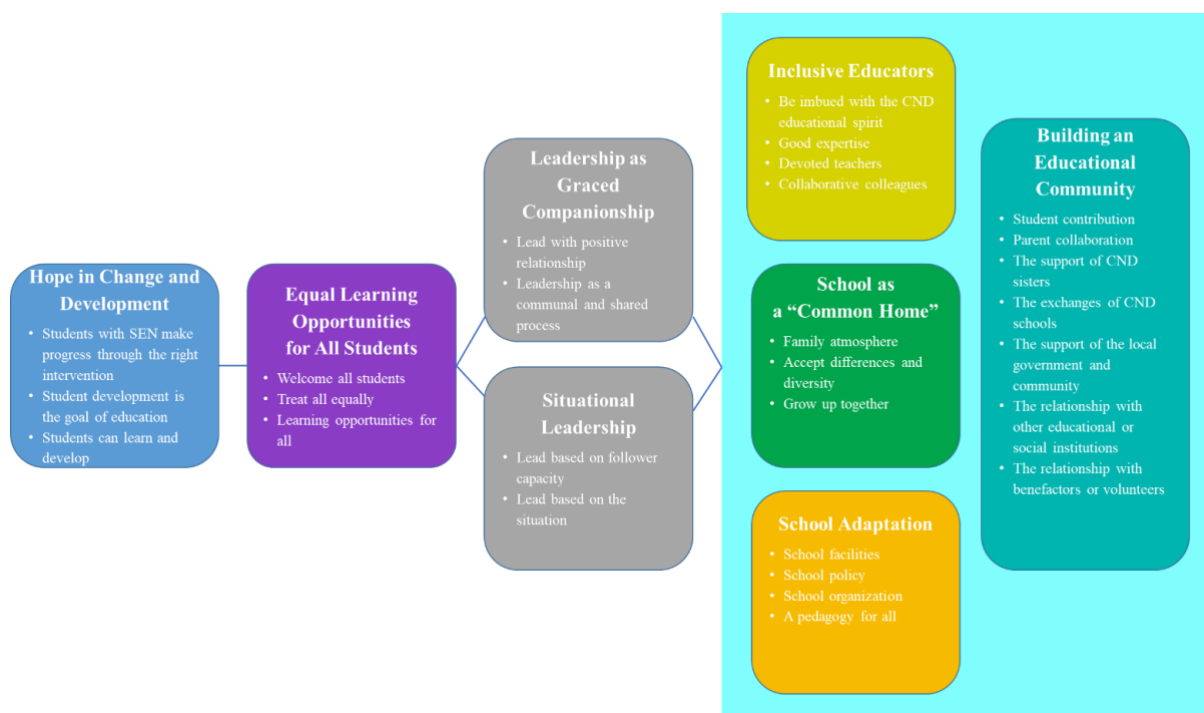
made efforts to include in the general school, but the school also had to make some adaptation to their diverse students (Alzahrani, 2020; Cologon, 2013; CRPD, 2016).

The emerged themes presented similar characteristics of learning environment in CND schools with other effective inclusive schools (Budiarti & Sugito, 2018; Lyons, 2016; Lyons et al., 2016; Osiname, 2015; Riehl, 2000; Setia et al., 2021). It proved that CND principals had some successes in making their school a “common home” where all stakeholders feel the family atmosphere, accept the diversity, and encourage one another to grow. This inclusive learning environment carried the hallmarks of CND’s educational spirit (CND, 2022).

Lastly, the collected data showed that CND principals paid attention to build for their school an educational community with the student contribution, the parent collaboration, the support of CND sisters, the exchanges of CND schools, the support of the local government and community, the relationship with other educational or social institutions, or with benefactors and volunteers.

Figure 2.

Emergent Framework for Implementing Inclusive Education at CND Schools in Vietnam



The common themes were organized in a framework as an initial view on how inclusive education is being implemented at CND schools in Vietnam. This framework can be used as a foundation for the development programs of CND schools on the way to become inclusive institutions based on the criteria identified by international organizations.

Conclusion

This study is an attempt to provide the general view on the principals’ understanding of inclusion and their inclusive practices as a foundational step for professional and effective implementation of inclusion at CND schools in Vietnam. Finding the way to build and develop effective inclusive schools which imprint the CND educational spirit is the ultimate goal of this

research, so that CND schools become places where all students grow up comprehensively in a positive educational community.

References

- Ainscow, M., & Sandill, A. (2010). Developing inclusive education systems: The role of organizational cultures and leadership. *International journal of inclusive education*, 14(4), 401-416. <https://doi.org/10.1080/13603110802504903>
- Alzahrani, N. (2020). The development of inclusive education practice: A review of literature. *International Journal of Early Childhood Special Education*, 12(1), 68-83.
- Budiarti, N. D., & Sugito, S. (2018). Implementation of Inclusive Education of Elementary Schools: A Case Study in Karangmojo Sub-District, Gunungkidul Regency. *Journal of Education and Learning (EduLearn)*, 12(2), 214-223. <https://doi.org/10.11591/edulearn.v12i2.8727>
- Congregation Notre-Dame (CND). (2010, August 28). *Pierre Fourier's Golden Words on the Mission of Education*. Dong Duc Ba. <https://dongducba.net/doi-loi-vang-ngoc-cua-cha-thanh-pierre-fourier-ve-su-mang-giao-duc/>
- Congregation Notre-Dame (CND). (2014). *Constitutions 1984 (2014 ed.)*. <https://www.cnd-csa.org/images/pdf/biblio/constitutions-uk.pdf>
- Congregation Notre-Dame (CND). (2022). *The Acts of the 11th General Chapter*. <https://www.cnd-csa.org/images/pdf/biblio/Actes2022-uk.pdf>
- Cologon, K. (2013). *Inclusion in education: Towards equality for students with disabilities-- Issues paper*. Children and Families Research Centre, Institute for Early Childhood, Macquarie University. <https://apo.org.au/sites/default/files/resource-files/2013-10/apo-nid36129.pdf>
- Committee on the Rights of Persons with Disabilities (CRPD). (2016). *General comment No. 4 on article 24: Right to inclusive education*. <http://www.ohchr.org/Documents/HRBodies/CRPD/GC/RighttoEducation/CRPD-C-GC-4.doc>
- Creswell, J. W. (2015). *Educational Research: Planning, Conducting, and Evaluating Quantitative and Qualitative Research* (5th ed.). Pearson.
- Culturally Responsive School Leadership Institute. (2021). *CRSL Framework*. <https://www.crsli.org/?about>
- European Agency for Development in Special Needs Education (EADSNE). (2012). *Teacher Education for Inclusion - Profile of Inclusive Teachers*. <https://www.european-agency.org/sites/default/files/Profile-of-Inclusive-Teachers.pdf>
- Garvin, M. P. (2013). *Graced Companionship: A Metaphor for Religious Leadership Today*. https://www.mercyworld.org/_uploads/_cknw/files/2013/conf_uisg_garvin_2013_en.pdf
- Hehir, T., Grindal, T., Freeman, B., Lamoreau, R., Borquaye, Y., & Burke, S. (2016). A Summary of the Evidence on Inclusive Education. *Abt Associates*.
- Hersey, P., Blanchard, K. H., Natemeyer, W. E. (1979). Situational leadership, perception, and the impact of power. *Group & Organization Studies* 4(4), 418-428.

- Hoppey, D., & McLeskey, J. (2013). A case study of principal leadership in an effective inclusive school. *The Journal of Special Education*, 46(4), 245-256.
- Jenkins, A. A., & Sileo, T. W. (1994). The content mastery program: facilitating students' transition into inclusive education settings. *Intervention in School and Clinic*, 30(2), 84-90.
- Khalifa, M. A., Gooden, M. A., & Davis, J. E. (2016). Culturally responsive school leadership: A synthesis of the literature. *Review of Educational Research*, 86(4), 1272-1311.
- Lunenburg, F. C., & Ornstein, A. O. (2012). *Educational administration: Concepts and practices* (6th ed.). Belmont, CA: Wadsworth/Cengage Learning.
- Lyons, W. (2016). Principal preservice education for leadership in inclusive schools. *The Canadian Journal of Action Research*, 17(1), 36-50.
- Lyons, W. E., Thompson, S. A., & Timmons, V. (2016). 'We are inclusive. We are a team. Let's just do it': Commitment, collective efficacy, and agency in four inclusive schools. *International Journal of Inclusive Education*, 20(8), 889-907. <https://doi.org/10.1080/13603116.2015.1122841>.
- Merriam, S. B., & Tisdell, E. J. (2016). *Qualitative Research: A Guide to Design and Implementation* (4th ed.). San Francisco, CA: Jossey Bass.
- OECD. (2017). *Educational Opportunity for All: Overcoming Inequality throughout the Life Course*. OECD Publishing, Paris. <http://dx.doi.org/10.1787/9789264287457-en>
- Osiname, A. T. (2015). *The effect of the school principal in creating an inclusive school culture during times of change and challenge* [Unpublished master's thesis]. Brandon University. <https://core.ac.uk/download/pdf/236972139.pdf>
- Riehl, C. J. (2000). The Principal's Role in Creating Inclusive Schools for Diverse Students: A Review of Normative, Empirical, and Critical Literature on the Practice of Educational Administration. *Review of Educational Research*, 70(1), 55-81. <https://doi.org/10.2307/1170594>
- Setia, S., Leng, P., Mauliate, Y. E., Ekowati, D., & Ratmawati, D. (2021). The Principal Leadership in Developing Inclusive Education for Diverse Students. *International Journal of Emerging Issues in Early Childhood Education*, 3(1), 08-24.
- Sider, S., Maich, K., & Morvan, J. (2017). School principals and students with special education needs: Leading inclusive schools. *Canadian Journal of Education / Revue canadienne de l'éducation*, 40(2). <http://journals.sfu.ca/cje/index.php/cje-rce/article/view/2417>
- UNESCO. (n.d.). *Inclusion in education*. <https://en.unesco.org/themes/inclusionin-education>.
- UNESCO. (1994). *The Salamanca Statement and Framework for action on special needs education*. Salamanca, Spain. https://www.right-to-education.org/sites/right-to-education.org/files/resource-attachments/Salamanca_Statement_1994.pdf
- UNESCO. (2005). *Guidelines for inclusion: Ensuring Access to Education for All*. http://www.ibe.unesco.org/sites/default/files/Guidelines_for_Inclusion_UNESCO_2006.pdf
- Yin, R. K. (2014). *Case study research: Design and Methods* (5th ed.). SAGE.

Biodata

Cécilia Vu Quang Diem Chi is a Sister of the Congrégation Notre-Dame - Chanoinesses de Saint-Augustin - CND-CSA.

Thử Đề Xuất Một Số Phong Cách Lãnh Đạo "Hiệp Hành" Cho Các Cộng Đoàn Tại Giáo Hội Việt Nam

Proposing Some "Synodal" Leadership Styles for Communities in the Church of Vietnam

Cécilia Vũ Quang Diễm Chi, CND-CSA^{1*}

¹ Dòng Đức Bà - Nữ Kinh Sĩ Thánh Âu-tinh

* Email tác giả liên hệ: diemchicnd@gmail.com

* <https://orcid.org/0009-0001-6584-1682>

* <https://doi.org/10.54855/csl.24443>

© Copyright (c) 2024 Cécilia Vũ Quang Diễm Chi

Received: 10/04/2023

Revision: 12/08/2024

Accepted: 08/12/2024

Online: 20/12/2024

Tóm tắt

Bài viết cho thấy rằng trong tiến trình hiệp hành của Giáo Hội, các hình thức quản trị xưa cũ nhấn đến ưu thế về quyền bính đã không còn phù hợp, và có một nhu cầu xác định và vận dụng các phong cách lãnh đạo hiện đại để cùng nhau hoàn thành một sứ mạng chung cách hiệu quả, phù hợp với mục tiêu “hiệp thông - tham gia - sứ vụ” của tiến trình này. Những phong cách lãnh đạo được đề xuất có thể phù hợp với tinh thần hiệp hành là Lãnh Đạo Phục Vụ, Lãnh Đạo Tinh Thần, Lãnh Đạo Chuyển Đổi, Lãnh Đạo Đích Thực, và Lãnh Đạo Phân Định. Những phong cách lãnh đạo này mời gọi sự tích cực tham gia của mọi thành phần, sử dụng quyền bính và sự lãnh đạo để hoàn thành sứ mạng chung một cách hiệu quả hơn, với nguyên tắc “đi cùng nhau”.

Từ khóa: Hiệp hành, Giáo hội, Hiệp thông, Tham gia sứ vụ

Abstract

The article highlights that in the synodal process of the Church, traditional forms of governance that focus on power and authority are no longer suitable. There is a need to identify and adopt modern leadership styles to collaboratively fulfill a shared mission effectively, in line with the goals of “communion – participation – mission” of this process. The proposed leadership styles that align with the spirit of synodality include Servant Leadership, Spiritual Leadership, Transformational Leadership, Authentic Leadership, and Discerning Leadership. These leadership styles invite active participation from all members, utilizing authority and leadership to accomplish the common mission more effectively, guided by the principle of “journeying together.”

Keywords: Synodality, The Church, Communion, Participation in mission

Tiến trình hiệp hành của Giáo Hội Công Giáo và vai trò của các phong cách lãnh đạo trong tiến trình này

Tiến trình hiệp hành của Giáo Hội Công Giáo là con đường hướng đến một Hội Thánh: hiệp thông - tham gia - sứ vụ. Tiến trình này đã được khai mạc trọng thể vào các ngày 9-10 tháng 10 năm 2021 tại Rôma, và vào ngày 17 tháng 10 sau đó tại các Giáo hội địa phương. Giờ đây, để hướng đến Thượng Hội Đồng Giám Mục thế giới lần thứ XVI vào tháng 10 năm 2023, toàn thể Dân Chúa ở khắp các Giáo Hội địa phương đang tích cực thực hiện tiến trình này.

Tài liệu làm việc cho giai đoạn châu lục (TLCL) trình bày những kinh nghiệm sống tính hiệp hành trong các Giáo Hội địa phương khắp nơi trên thế giới. Từ những chứng từ thực tế, tài liệu đã khẳng định rằng, hiệp hành chính là căn tính của Giáo Hội, và việc sống tính hiệp hành trong Giáo Hội là hành trình đi cùng nhau của tất cả những ai đã lãnh nhận ân sủng của Bí Tích Thánh Tẩy, họ sẽ cùng nhau chia sẻ và phân định sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần (TLCL, số 22).

Tuy nhiên, chương 3 của Tài liệu Châu Lục, “Hướng tới một Hội Thánh hiệp hành truyền giáo”, đã cho thấy “*các trở ngại về cơ cấu vẫn dai dẳng tồn tại, nhất là cơ cấu phẩm trật thúc đẩy xu hướng chuyên quyền*” gây khó khăn trong tiến trình hiệp hành (số 33). Chính vì thế, tài liệu mời gọi một sự lắng nghe đích thực, một sự “*hoán cải sâu rộng hơn về thái độ và cơ chế, cũng như các cách tiếp cận mới để đồng hành mục vụ*” trong tinh thần “*hiệp thông, tham gia và đồng trách nhiệm*” của tất cả những người đã được rửa tội (số 32). Để làm được điều này, tài liệu khẳng định “*điều quan trọng là xây dựng một mô hình thiết chế hiệp hành như một mô hình của Hội Thánh có tính giải trừ cấu trúc quyền lực hình tháp vốn ưu ái cho sự quản lý mang tính độc quyền cá nhân. Quyền bính hợp pháp duy nhất trong Hội Thánh phải là quyền yêu thương và phục vụ, theo gương của Chúa*” (số 57). Điều này gọi loại bỏ khỏi Hội Thánh chủ nghĩa giáo sĩ trị, một chủ nghĩa có thể là cơn cám dỗ đối với tất cả mọi người, một chủ nghĩa tạo ra những nguyên tắc cứng nhắc, gắn bó với quyền lực pháp lý và hành xử quyền mang tính quyền bính hơn là phục vụ, một chủ nghĩa cản trở sự lắng nghe và đón nhận những khác biệt (số 58).

Như một giải pháp khả thi cho vấn đề, tài liệu đề nghị đổi mới các hình thức lãnh đạo trong Giáo Hội, để qua các hình thức lãnh đạo mới này, tính tương giao và hợp tác, sự liên đới và đồng trách nhiệm giữa mọi thành phần Dân Chúa được tạo ra và củng cố. Và Hội Thánh cũng tỏ lòng biết ơn đối với những vị lãnh đạo đã và đang sử dụng các hình thức lãnh đạo mới này để khuyến khích, qui tụ, hướng dẫn và tạo điều kiện để mọi người cùng tham gia vào đời sống của Hội Thánh, cùng mang vác một phần trách nhiệm (TLCL, số 59).

Như vậy, có thể thấy, trong tiến trình hiệp hành, các hình thức quản trị xưa cũ nhắm đến ưu thế về quyền bính đã không còn phù hợp, và có một nhu cầu xác định và vận dụng các phong cách lãnh đạo hiện đại để cùng nhau hoàn thành một sứ mạng chung cách hiệu quả, phù hợp với mục tiêu “hiệp thông - tham gia - sứ vụ” của tiến trình này. Đó phải là những phong cách lãnh đạo mang đậm tinh thần hiệp hành trong cách thức mời gọi sự tích cực tham gia của mọi thành phần, sử dụng quyền bính và sự lãnh đạo để hoàn thành sứ mạng chung một cách hiệu quả hơn, với nguyên tắc “đi cùng nhau”. Một khi phong cách lãnh đạo được đổi mới ở các cấp cho phù hợp với mục tiêu của tiến trình hiệp hành thì các cơ cấu cũng sẽ được cải thiện và đổi mới.

Tóm lại, trong tiến trình hiệp hành, việc xác định phong cách lãnh đạo phù hợp với tinh thần “đi cùng nhau” cho tất cả những người được rửa tội, đặc biệt là cho những người đứng đầu ở các cấp trong Giáo Hội, là một trong những việc làm cần thiết. Bài viết này sẽ đề xuất một số phong cách lãnh đạo được coi là khả thi và phù hợp để thực hiện trong tiến trình hiệp hành, một tiến trình mời gọi sự tham gia đồng trách nhiệm của toàn thể Dân Chúa.

Đề xuất một số phong cách lãnh đạo phù hợp với tiến trình hiệp hành

Một số hình thức quản trị cổ điển

Như Tài Liệu Châu Lục đề cập, một số Giáo Hội địa phương vẫn đang mang nặng hình thức quản trị quan liêu cấp bậc. Trong lĩnh vực lãnh đạo và quản lý, những hình thức quản trị này mang tính cổ điển, với các quy trình quản lý và hành chính mang tính khoa học chặt chẽ, nhằm đến hiệu quả công việc hơn là phát triển con người và các mối tương quan.

Những đại diện của lý thuyết này (Lunenburg & Ornstein, 2012) có thể kể đến thuyết Quản Trị Khoa Học của Frederick W. Taylor. Thông qua việc phân tích khoa học cẩn thận, ông đã tìm ra 4 nguyên tắc để tối đa hóa năng suất của người lao động:

- phân tích công việc khoa học,
- tuyển nhân sự,
- sự hợp tác giữa người quản lý và người lao động,
- giám sát chức năng của người quản lý cũng như người lao động.

Ngoài Taylor, hai đại diện của thuyết Quản Trị Hành Chính cũng trình bày những cách giải quyết các vấn đề liên quan đến cấu trúc của một tổ chức. Henri Fayol đề nghị 5 chức năng cơ bản của nhà quản lý:

- hoạch định,
- tổ chức,
- chỉ huy,
- điều phối,
- kiểm soát;

Và 14 nguyên tắc quản lý hợp lý để mang lại hiệu quả cao:

- phân chia công việc,
- quyền hạn,
- kỷ luật,
- thống nhất chỉ huy,
- thống nhất phương hướng hoạt động,
- lợi ích cá nhân đặt dưới lợi ích của tổ chức,
- thù lao công bằng,
- tập trung quyền lực và trách nhiệm nơi người quản lý,
- chuỗi mệnh lệnh từ trên xuống dưới,
- mọi thứ đều ở trong một trật tự,
- mọi người đều được đối xử bình đẳng,
- khuyến khích sự cam kết lâu dài,
- khuyến khích sáng kiến,
- đề cao tinh thần đồng đội.

Cũng tương tự như Fayol, Luther Gulick đề xuất 7 chức năng của quản lý:

- lập kế hoạch,
- tổ chức,
- sắp xếp nhân sự,
- hướng dẫn,
- phối hợp,
- báo cáo xác minh tiến độ,
- lập ngân sách.

Cũng trong cùng một khía cạnh tiếp cận, mô hình Quản Trị Quan Liều của Max Webber có các đặc điểm:

- phân công lao động chuyên môn hóa cao,
- hệ thống quy tắc thống nhất,
- hệ thống phân cấp quyền hành rõ ràng,
- thái độ khách quan,
- đánh giá cá nhân dựa trên bảng cấp và năng lực làm việc

Có thể thấy, ưu tiên của các hình thức quản trị cổ điển xoay quanh các ý tưởng về quản lý mang tính khoa học và nghiên cứu các quy trình hành chính và chức năng quản lý sao cho công việc được thực hiện tốt nhất và hiệu quả nhất. Nhìn nhận một cách khách quan, nếu các đoàn thể hay tổ chức hoặc các dòng tu trong Giáo Hội được quản trị dựa trên những cách quản trị này thì có lẽ hiệu năng của các công việc mục vụ sẽ cao. Tuy nhiên, các lý thuyết này bị chỉ trích vì chỉ chú trọng đến hiệu quả và nhiệm vụ, mà bỏ qua hoặc xem nhẹ các yếu tố tâm lý và xã hội của cá nhân hoặc nhóm trong tổ chức. Những hình thức quản trị này không cung cấp đầy đủ động lực cho các thành viên, đồng thời bị đánh giá là cứng nhắc, chỉ theo nguyên tắc, thiếu tính linh hoạt. Và điểm có lẽ cần phải phê bình nhiều nhất đối với các lý thuyết quản trị cổ điển này là quá nhấn mạnh vào hệ thống phân cấp quyền hạn, dẫn đến việc ngăn cản sự chủ động và tham gia của cá nhân vào việc ra quyết định; đồng thời tính phi cá nhân là khuyết điểm nghiêm trọng nhất trong cách quản trị này vì như thế nó chỉ thiên về các cấu trúc định hướng kiểm soát cứng nhắc hơn là thấu cảm và phát triển con người cùng các mối tương quan (Lunenburg & Ornstein, 2012).

Nhìn vào thực tế tại Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, có lẽ có rất ít đoàn thể hay tổ chức đạt được cách quản trị “chuyên nghiệp” như các công ty, xí nghiệp thế này. Ngoài ra, cũng có thể thấy ở các tổ chức của Giáo Hội, quyền lực và quyền ra quyết định vẫn tập trung nơi duy nhất một nhà lãnh đạo, các thành viên thường chỉ là người thực thi quyết định mà không phải là những chủ thể tham gia chủ động và tích cực vào các quyết sách của tổ chức. Trong khi đó, hiệp hành có nghĩa chính xác là “đi cùng nhau”, trong hành trình đó, mỗi người sẽ là một chủ thể, không phải là những nhóm mục tiêu hay những người tiếp nhận. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhấn mạnh: “*Trong kinh nghiệm này, chúng tôi nhận ra hoa trái của Thánh Thần liên tục đổi mới Giáo Hội và kêu gọi Giáo Hội thực hành tinh hiệp hành như một cách hiện hữu và hành động, cổ vũ sự tham gia của tất cả những người đã được rửa tội và những người thiện chí, mỗi người tùy theo lứa tuổi, tình trạng sự sống và ơn gọi của mình*” (Thượng Hội Đồng Giám Mục 2018, Tài Liệu Kết Thúc, số 119). Như vậy, có thể thấy, những hình thức quản trị cổ điển (tập trung quyền bính nơi người đứng đầu, hiện đang tồn tại trong nhiều tổ chức hay

đoàn thể của Giáo Hội Việt Nam) chưa phải là hình thức quản trị phù hợp với tinh thần hiệp hành, khuyến khích bước đi cùng nhau. Chính vì thế, những phong cách lãnh đạo dưới đây được đề nghị như một cách tiếp cận mới về lãnh đạo và quản trị cho Giáo Hội trên tiến trình hiệp hành, một tiến trình hướng đến phát triển con người và sự tham gia của họ vào sứ mạng chung.

Phong cách Lãnh đạo Phục vụ

Phong cách lãnh đạo đầu tiên được đề nghị là lãnh đạo phục vụ. Theo Greenleaf, người được coi là “cha đẻ” của phong cách lãnh đạo phục vụ, “nhà lãnh đạo tài ba trước hết phải là một người phục vụ tận tâm, và sự thật đơn giản đó là chìa khóa cho sự vĩ đại của người ấy.” Greenleaf cũng như các nhà nghiên cứu hiện đại đều khẳng định, phong cách lãnh đạo phục vụ tập trung trước tiên vào những người đi theo, vào khả năng thành công của các cá nhân, và sau đó mới đến sự thành công của sứ mệnh. Về cốt lõi, các nhà lãnh đạo phục vụ tìm cách phát triển và trao quyền cho người khác để họ đạt được tiềm năng cao nhất của họ. Lãnh đạo phục vụ giả định rằng nếu những người đi theo có thể phát huy tối đa tiềm năng của họ, thì điều đó sẽ trực tiếp chuyển thành tiềm năng và hiệu suất tổng thể của tổ chức (Northouse, 2021). Điều này rất tương hợp với lời dạy của Đức Giêsu trong Kinh Thánh: “Anh em biết: những người được coi là thủ lãnh các dân thì dùng uy mà thống trị dân, những người làm lớn thì lấy quyền mà cai quản dân. Nhưng giữa anh em thì không được như vậy: ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ anh em; ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ mọi người. Vì Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người” (Mc 10, 42-45); hay “Tôi đến để cho chiêm được sống và sống dồi dào” (Ga 10, 1-10).



Mô hình lãnh đạo phục vụ bao gồm ba thành phần:

- điều kiện tiền đề,
- hành vi của nhà lãnh đạo phục vụ,
- kết quả đầu ra.

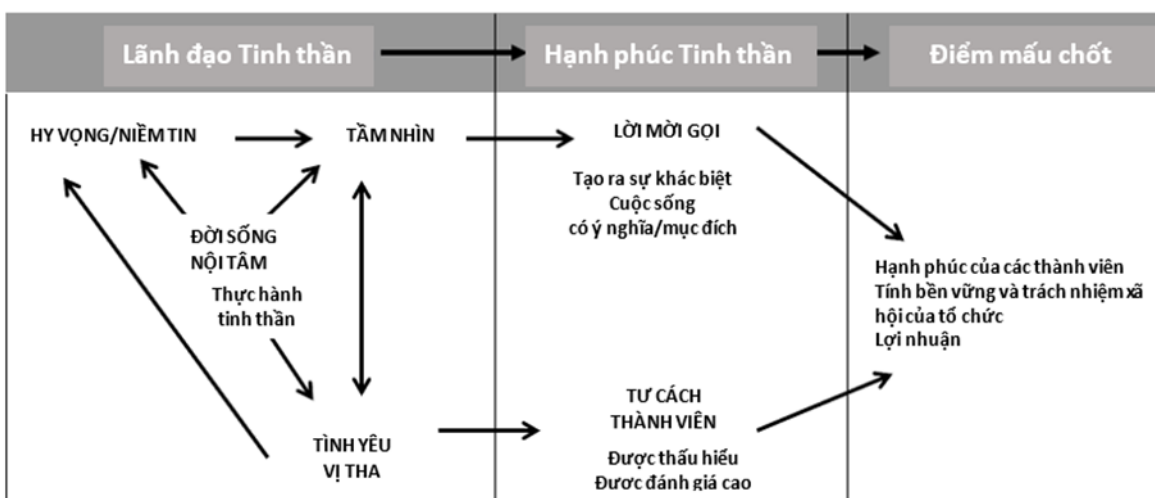
Mô hình này mời gọi các nhà lãnh đạo cam kết đặt cấp dưới của họ lên hàng đầu, hiểu được khả năng, nhu cầu và mục tiêu của cấp dưới, từ đó cho phép những cấp dưới này phát triển tối đa tiềm năng của họ. Trọng tâm của mô hình là bảy hành vi của nhà lãnh đạo phục vụ:

- nhìn xa trông rộng,
- chữa lành cảm xúc,
- đặt cấp dưới lên hàng đầu,
- giúp cấp dưới phát triển và thành công,
- cư xử có đạo đức,
- trao quyền,
- tạo ra giá trị cho cộng đồng

Những hành vi này bị ảnh hưởng bởi bối cảnh và văn hóa, đặc tính của người lãnh đạo (vị tha và nhân văn), và khả năng tiếp nhận của cấp dưới đối với kiểu lãnh đạo này. Thật vậy, để lãnh đạo phục vụ thành công, điều quan trọng là cấp dưới phải cởi mở và dễ tiếp nhận những nhà lãnh đạo phục vụ, những người muốn trao quyền cho họ và giúp họ phát triển. Kết quả của các hành vi của nhà lãnh đạo phục vụ sẽ là sự trưởng thành và hiệu suất của những người đi theo, sự thăng tiến của tổ chức (giảm cạnh tranh, bình đẳng hơn), và mang lại tác động xã hội (phục vụ “những người yếu thế” hơn) (Northouse, 2021).

Như vậy, có thể thấy, lãnh đạo phục vụ là độc nhất theo cách nó đóng khung quá trình lãnh đạo xung quanh nguyên tắc quan tâm đến người khác. Các nhà lãnh đạo sẽ không thông trị, chỉ đạo hoặc kiểm soát; mà đúng hơn, họ chia sẻ quyền kiểm soát và sự ảnh hưởng, chuyển giao quyền lực cho những người đang được lãnh đạo (Northouse, 2021). Việc áp dụng phong cách lãnh đạo này có thể giúp các thành viên trở thành những chủ thể thực sự của tổ chức, được thúc đẩy để lớn lên, và từ đó sẽ làm cho tổ chức được lớn lên. Đây thực sự là một phương thức lãnh đạo phù hợp cho tiến trình hiệp hành, vì mục tiêu của phong cách lãnh đạo này là tăng năng lực tối đa cho các thành viên của tổ chức, với niềm tin rằng một khi các cá nhân được thay đổi và phát triển, chính họ sẽ đóng vai trò làm chủ thể, thậm chí trở thành nhà lãnh đạo trong quá trình phát triển tổ chức hay Giáo Hội. Điều này đáp ứng được mục tiêu của tiến trình hiệp hành là mọi thành phần Dân Chúa được phát triển tối đa khả năng của bản thân, cùng nhau bước đi, cùng nhau hướng đến việc thực hiện Ý Cha một cách chủ động và tích cực.

Phong cách Lãnh đạo Tinh thần



Lãnh đạo tinh thần là mô hình được thiết kế để tạo ra một tổ chức có động lực nội tại. Mô hình Lãnh đạo Tinh thần cho thấy nguồn gốc của lãnh đạo tinh thần là đời sống nội tâm hoặc thực

hành tinh thần, chẳng hạn như dành thời gian hòa mình vào thiên nhiên, cầu nguyện, thực hành tôn giáo, thiền định, đọc sách, tập yoga hoặc viết nhật ký. Thực hành đời sống nội tâm ảnh hưởng tích cực đến khả năng lãnh đạo tinh thần thông qua việc phát triển niềm hy vọng và niềm tin vào tầm nhìn siêu việt về việc phục vụ để những người đi theo tiến bước tới tương lai. Hy vọng/niềm tin vào một tầm nhìn rõ ràng, hấp dẫn tạo ra cảm giác được kêu gọi – một phần của hạnh phúc tinh thần - mang lại cho người ta cảm giác tạo ra sự khác biệt và do đó, cuộc sống của người ta có ý nghĩa.

Lãnh đạo tinh thần cũng đòi hỏi thiết lập một nền văn hóa của tổ chức dựa trên các giá trị của tình yêu vị tha. Các nhà lãnh đạo phải mô hình hóa những giá trị này thông qua thái độ và hành vi của họ, điều này tạo ra cảm giác thuộc về như một thành viên – một phần của hạnh phúc tinh thần - mang lại cho người ta cảm giác được hiểu và được đánh giá cao. Các khía cạnh của lãnh đạo tinh thần và quá trình đáp ứng nhu cầu tinh thần sau đó ảnh hưởng tích cực đến các kết quả quan trọng của cá nhân và tổ chức, đó chính là thúc đẩy mức độ hạnh phúc cao hơn của các thành viên, nâng cao tính bền vững và trách nhiệm xã hội của tổ chức, nâng cao hiệu quả tài chính cho tổ chức (Northouse, 2021).

Có thể thấy, phong cách lãnh đạo tinh thần cung cấp một cách thức để mang lại một “trời mới đất mới” cho một thế giới đang chịu cảnh nghèo đói về tinh thần. Trong thế giới này, các nhà lãnh đạo tinh thần phải trả lời cho những câu hỏi về một thế giới hay thay đổi; về khả năng khám phá tầm nhìn, mục đích và sứ mệnh của mình trong cuộc sống; về ý nghĩa và tiếng gọi của cuộc đời mình và tạo ra sự khác biệt trong cuộc sống của những người khác; về việc nhà lãnh đạo phải làm gì để giúp thiết lập cũng như trở thành thành viên của một cộng đồng mà mọi người cảm thấy mình thuộc về và được yêu thương, được thấu hiểu và đánh giá cao, có thể yêu thương và phục vụ người khác, vượt qua nhiều lời cám dỗ để chỉ phục vụ cho những nhu cầu ích kỷ của riêng cá nhân (Northouse, 2021).

Trong tiến trình hiệp hành, nếu một nhà lãnh đạo chọn phong cách lãnh đạo tinh thần, người ấy có thể bắt đầu bằng cách cùng với các thành viên trong nhóm để:

- 1) Cùng tạo ra một tầm nhìn về hiệp hành cho tổ chức của mình, sao cho cả người lãnh đạo và các thành viên đều cảm thấy cuộc sống của họ có ý nghĩa và có khả năng tạo ra sự khác biệt khi thực hiện hành trình hiệp hành này;
- 2) Thiết lập một nền văn hóa của tổ chức dựa trên các giá trị của tình yêu vị tha, theo đó nhà lãnh đạo và các thành viên có cảm thức thuộc về tổ chức, cảm thấy được thấu hiểu và đánh giá cao;
- 3) Hỗ trợ đời sống nội tâm của mọi thành viên, nội tâm hóa các ý nghĩa của tiến trình hiệp hành, của việc đóng góp của mỗi cá nhân vào tiến trình này, để giúp mỗi người tự nhận thức và có ý thức hơn trong từng khoảnh khắc và thu hút sức mạnh từ niềm tin của chính mỗi cá nhân đối với tiến trình hiệp hành.

Khi đó, các thành viên của tổ chức sẽ nhận thấy được niềm vui và sự thỏa mãn khi tham gia chủ động vào tiến trình này, thấy được rõ ràng những đóng góp của tổ chức hay hội đoàn của mình vào tiến trình hiệp hành, và cũng thấy rõ được các kết quả mục vụ của tổ chức hay hội đoàn của mình cho cả bản thân, tổ chức và Giáo Hội. Như vậy, phong cách lãnh đạo tinh thần là một cách thức lãnh đạo có thể phù hợp và mang lại kết quả tốt trong tiến trình hiệp hành.

Phong cách Lãnh đạo Chuyển đổi

Phong cách lãnh đạo tiếp theo được đề nghị là lãnh đạo chuyển đổi, một quá trình trong đó "các nhà lãnh đạo và những người đi theo làm cho nhau tiến tới một mức độ phẩm hạnh và động lực cao hơn". Nghĩa là theo tháp nhu cầu của Maslow, các nhà lãnh đạo chuyển đổi sẽ kích hoạt

những nhu cầu cao hơn ở những người đi theo họ, cấp dưới được nâng từ phiên bản "hàng ngày" lên phiên bản "tốt hơn" của họ. Lãnh đạo chuyển đổi sẽ được thực hiện theo bốn cấp độ:

- 1) **Cá nhân hóa sự quan tâm:** Nhận thức được rằng mỗi cá nhân có những nhu cầu, mong muốn và mối quan tâm cụ thể, các nhà lãnh đạo thể hiện sự hỗ trợ, khuyến khích, đồng cảm và thách thức từng thành viên trong nhóm của mình, tư vấn, huấn luyện, phát triển chuyên môn và cố vấn giúp các thành viên đạt được tiềm năng của họ, đồng thời ghi nhận sự đóng góp của từng cá nhân vào các mục tiêu chung. Từ đó, các cá nhân tiến bộ nhờ sự phát triển và động lực của bản thân.
- 2) **Kích thích trí năng:** Nhà lãnh đạo nuôi dưỡng và phát triển đội ngũ của mình thông qua việc đặt câu hỏi, tìm cách học hỏi ở mọi cơ hội và tư duy độc lập. Mọi người được khuyến khích để nhìn thấy bức tranh toàn cảnh hơn, và các ý tưởng sẽ không bị coi thường hay bị chỉ trích.
- 3) **Động lực truyền cảm hứng:** Người lãnh đạo phát triển một tầm nhìn hấp dẫn cho tương lai, đặt ra các tiêu chuẩn cao cho các thành viên, đồng thời sử dụng các biểu tượng và lý lẽ cảm tính để thuyết phục các thành viên chấp nhận tầm nhìn với đầy đủ cam kết, niềm tin và sự lạc quan, tạo ra thái độ 'có thể làm được', tạo ra sự tự tin, nhiệt tình, cảm giác thuộc về và động lực được hun đúc trong toàn bộ đội nhóm.
- 4) **Tầm ảnh hưởng lý tưởng:** Nhà lãnh đạo trở nên một hình mẫu có sức lôi cuốn, với một cảm giác tự tin, với niềm tin, giá trị và nguyên tắc mạnh mẽ. Những nhà lãnh đạo như vậy được các thành viên ngưỡng mộ, tạo ra niềm tự hào, lòng trung thành, sự tôn trọng, tin tưởng, và niềm tin rằng trong các tình huống khủng hoảng sẽ tạo ra những anh hùng để đạt được các mục tiêu cao hơn.

Như vậy, phong cách lãnh đạo chuyển đổi đạt được hiệu suất vượt trội khi nhà lãnh đạo nâng cao nhận thức của những người đi theo về tầm quan trọng của nhiệm vụ của họ và tầm quan trọng của việc thực hiện tốt chúng; làm cho những người đi theo nhận thức được nhu cầu của họ đối với sự tăng trưởng, phát triển và thành tích của bản thân; lôi cuốn và truyền cảm hứng cho những người đi theo để họ vượt lên trên lợi ích cá nhân mà quan tâm hơn đến lợi ích của nhóm, của tổ chức hoặc của chính thể lớn hơn, để hoàn thành tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu của tổ chức (Lunenburg & Ornstein, 2012).

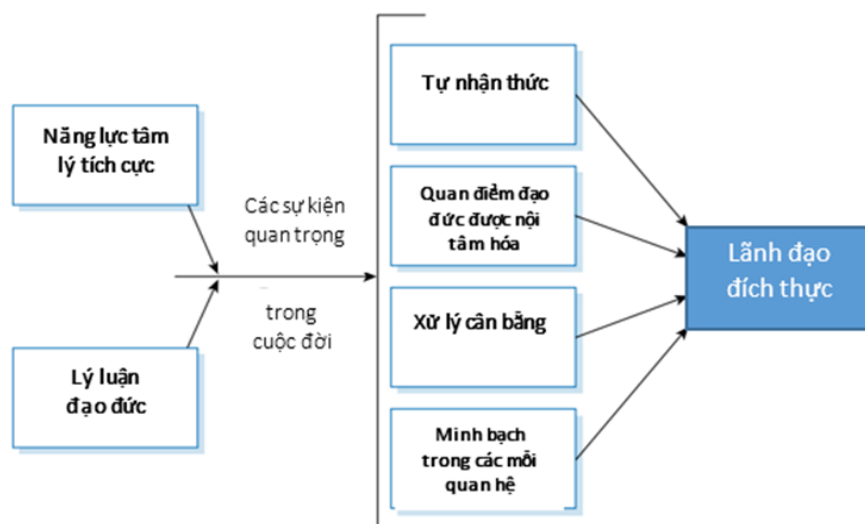
Các nhà nghiên cứu khẳng định lãnh đạo chuyển đổi nghĩa là lãnh đạo sự thay đổi, vì nó tạo ra sự thay đổi đáng kể trong cuộc sống của mọi người và tổ chức. Vì thế, đây là một phong cách lãnh đạo có thể phù hợp để áp dụng trong tiến trình hiệp hành, một tiến trình mời gọi thay đổi cách lãnh đạo và quản trị để hướng tới những cơ cấu khuyến khích sự tham gia của tất cả mọi thành phần Dân Chúa với việc tôn trọng sự đa dạng và khác biệt. Một cách cụ thể, phương thức lãnh đạo này có thể được áp dụng để tạo ra sự thay đổi trong tổ chức, đoàn thể về tầm nhìn, mục tiêu của tổ chức, và cách thức thực hiện nhấn mạnh đến sự tham gia của tất cả mọi thành viên. Đồng thời việc sử dụng phong cách lãnh đạo này cũng giúp cho những người lãnh đạo đội nhóm biết cách để vừa thu hút và lôi cuốn thành viên chủ động hoàn thành mục tiêu, vừa biết cách để tăng năng lực và khả năng cùng động lực và lý tưởng của mình, hướng đến một tập thể tràn đầy sức sống và năng lượng trong việc cùng nhau thực thi Ý Cha. Điều này được diễn tả như một ước mong trong số 78 của TLCL: *“Sự năng động của tính đồng trách nhiệm, hướng tới và phục vụ cho sứ mạng chung, chứ không phải như một phương cách tổ chức để phân bổ vai trò và quyền hạn, thì bao trùm mọi cấp độ trong đời sống Hội Thánh để rồi hình thành trong Giáo Hội những cơ chế mang tính qui tụ, đối thoại, minh bạch, phân định, lượng giá và đồng trách nhiệm”*.

Phong cách Lãnh đạo Đích thực

Tài Liệu Châu Lục khẳng định rằng nhiều Hội Thánh địa phương bày tỏ lo ngại về cuộc khủng hoảng do các sự cố lạm dụng gây nên, làm giảm sút lòng tin và sự tín nhiệm (TLCL, số 51). Điều này cũng tương tự như tình hình thế giới. Trong thời gian gần đây, những biến động trong xã hội đã thúc đẩy nhu cầu to lớn về khả năng lãnh đạo đích thực. Mọi người cảm thấy sợ hãi và bất an về những gì đang diễn ra xung quanh họ, và kết quả là họ mong muốn có được sự lãnh đạo chân chính mà họ có thể tin tưởng cùng với những nhà lãnh đạo trung thực và tốt lành. Có hai phương pháp tiếp cận phong cách lãnh đạo đích thực. Cách tiếp cận thực tế cho rằng các nhà lãnh đạo đích thực cần phải có và phát triển 5 đặc tính sau đây:

- hiểu rõ mục tiêu của mình,
- xác định rõ các giá trị mà họ theo đuổi và cư xử với người khác dựa trên các giá trị này,
- có khả năng thiết lập mối quan hệ tin cậy với người khác,
- thể hiện kỷ luật tự giác,
- có lòng trắc ẩn - nghĩa là nhạy cảm với hoàn cảnh khó khăn của người khác, và sẵn sàng giúp đỡ người khác.

Cách tiếp cận lý thuyết thì đưa ra một mô hình hành vi cho nhà lãnh đạo đích thực.



Mô hình này cho thấy khả năng lãnh đạo đích thực có được khi các nhà lãnh đạo thể hiện khả năng tự nhận thức, quan điểm đạo đức được nội tâm hóa, xử lý cân bằng các sự việc, và minh bạch trong các mối quan hệ. Các nhà lãnh đạo phát triển những thuộc tính này thông qua một quá trình lâu dài thường bị ảnh hưởng bởi các sự kiện quan trọng trong cuộc đời, bởi năng lực tâm lý tích cực (tự tin, hy vọng, lạc quan, khả năng phục hồi và thích nghi), và trình độ lý luận đạo đức (khả năng đưa ra các quyết định mang tính đạo đức của họ) (Northouse, 2021).

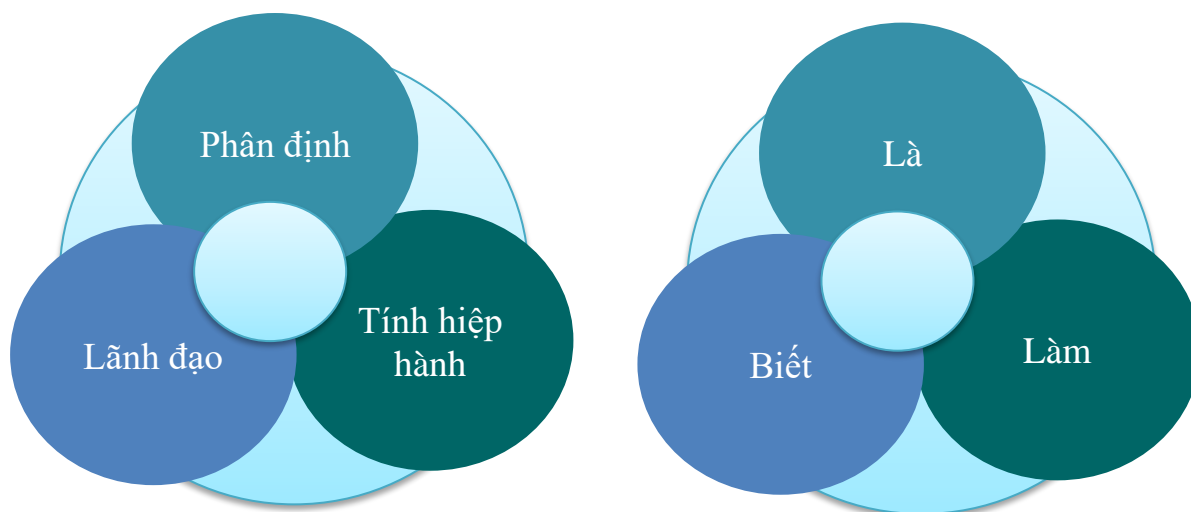
Như vậy, lãnh đạo đích thực là một quá trình phức tạp nhấn mạnh đến việc phát triển các phẩm chất giúp các nhà lãnh đạo được những người đi theo tin tưởng. Phương pháp lãnh đạo đích thực đáp ứng nhu cầu rõ ràng về sự lãnh đạo đáng tin cậy trong xã hội. Khả năng lãnh đạo đích thực giúp đưa ra câu trả lời cho những người đang tìm kiếm khả năng lãnh đạo tốt và đúng đắn trong một thế giới không chắc chắn. Tính xác thực đòi hỏi các nhà lãnh đạo phải làm những gì “đúng” và “tốt” cho các thành viên và tổ chức của họ. Các nhà lãnh đạo đích thực hiểu giá trị

của chính họ, đặt nhu cầu của các thành viên lên trên nhu cầu của bản thân, và làm việc với các thành viên để điều chỉnh lợi ích của họ nhằm tạo ra lợi ích chung lớn hơn (Northouse, 2021).

Có thể thấy, một trong những điểm nhấn của phong cách lãnh đạo đích thực là đề cao tính minh bạch. Tài Liệu Châu Lục số 79 khẳng định, ở những nơi khác nhau trên thế giới, tính minh bạch được coi là một thực hành thiết yếu để Hội Thánh ngày càng tăng triển thành một Hội Thánh hiệp hành đích thực. Tính minh bạch sẽ thúc đẩy trách nhiệm giải trình thực sự về mọi lộ trình ra quyết định, bao gồm cả các tiêu chí được sử dụng để phân định. Một phong cách lãnh đạo theo sát những thực hành mang tính hiệp hành sẽ tạo ra sự tin tưởng và tính khả tín. Như thế, có thể thấy một điều thú vị rằng, phong cách lãnh đạo đích thực chứa đựng nhiều yếu tố lãnh đạo phù hợp với tiến trình hiệp hành của Giáo Hội, nổi bật là tính minh bạch. Bên cạnh đó, Tài liệu Châu Lục cũng khẳng định việc thực thi những thực hành mang tính kêu gọi sự đồng tham gia và đồng trách nhiệm của tất cả mọi thành viên trong tổ chức sẽ khiến cho nhà lãnh đạo trở nên đáng tin cậy và đích thực hơn. Vậy, phong cách lãnh đạo đích thực có thể phù hợp với tiến trình hiệp hành, để giúp cho các thành phần trong Giáo Hội cùng nhau bước đi một cách hiệu quả, và đồng thời tiến trình hiệp hành cùng với những thực hành của tiến trình này cũng đóng góp cho việc xây dựng lý thuyết về lãnh đạo đích thực cho đầy đủ và hoàn chỉnh hơn.

Lãnh đạo Phân định

Với ước mong hỗ trợ các dòng tu nữ trong việc đồng hành cùng Giáo Hội trên tiến trình hiệp hành, Liên Hiệp Quốc Tế Các Bề Trên Tổng Quyền Dòng Nữ (UISG) đã tổ chức một khóa học trực tuyến về Lãnh Đạo Phân Định (Discerning Leadership Program) trong vòng 10 ngày vào những tuần cuối tháng 2 và đầu tháng 3 năm 2023 cho hơn 100 bề trên và ban cố vấn của họ tại các nước Châu Phi và Châu Á. Mục tiêu của khóa học là phát triển khả năng lãnh đạo với óc phân định, khả năng liên kết và đồng trách nhiệm nơi bề trên của các dòng nữ. Chương trình này do Viện Lãnh Đạo Phân Định (The Institute of Discerning Leadership) tổ chức giảng dạy.



Mô hình trên cho thấy sự đóng góp của khả năng lãnh đạo phân định trong tiến trình hiệp hành, đó là trở thành con người phân định với các kiến thức về lãnh đạo để thực hành trong tiến trình hiệp hành. Chương trình tập huấn về Lãnh Đạo Phân Định nhắm đến việc phát triển chiều kích cá nhân của nhà lãnh đạo: khả năng tự nhận thức, khả năng phân định cá nhân, thực hành phút hồi tâm, khám phá lời mời gọi trở thành nhà lãnh đạo, các phương pháp giải quyết mâu thuẫn,... Ngoài ra, chương trình cũng giúp phát triển chiều kích liên cá nhân: cách thức truyền thông,

xây dựng các cộng đoàn, văn hóa lắng nghe, cách thức năng động đội nhóm, phân định cộng đoàn,... Khóa học này không chỉ nhắm đến việc thu thập kiến thức, mà đúng hơn là một cơ hội để người học có thời gian suy tư, đào sâu những gì đã học, cùng chia sẻ các kinh nghiệm thực tế với nhau, và tìm cách áp dụng vào thực tế.

Điểm nhấn mạnh của chương trình huấn luyện Lãnh Đạo Phân Định này là giúp cho những người đang ở vị trí lãnh đạo của các dòng tu nữ nhận biết mình trước, với tất cả những ân sủng và tổn thương, khám phá sự tự do nội tâm của bản thân, đặt mình trong bối cảnh của thế giới nhiều biến động ngày nay với một óc phân định, để lãnh đạo hội dòng của mình trong tinh thần lắng nghe thực sự và tôn trọng sự đa dạng khác biệt, để cùng nhau bước đi trong sự cân bằng, giữa một thế giới thay đổi liên tục này. Chương trình đã định nghĩa: “*Lãnh đạo là việc thực hiện sự ảnh hưởng để huy động mọi người hướng tới một mục đích tập thể; là việc thực hiện các hành vi phục vụ và trách nhiệm cùng với người khác và cho người khác*”. Chương trình cũng dùng định nghĩa của các chuyên gia của Đại học Harvard: “*Lãnh đạo là hoạt động huy động mọi người trong tổ chức giải quyết những thách thức khó khăn và thực hiện công việc thích ứng cần thiết để đạt được sự tiến bộ và phát triển*”.

Chính vì thế, giữa một thế giới đổi thay như ngày nay, sẽ không có những giải pháp cố định cho mọi vấn đề, nhưng nhà lãnh đạo cần sử dụng phong cách lãnh đạo thích ứng, với một khả năng phân định theo cá nhân và nhóm, để lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp với từng hoàn cảnh, từng biến cố.

Chương trình cũng đưa ra 10 gợi ý để mời gọi những người phụ trách các dòng tu nữ cần dành thời gian suy tư trong khi thực hành vai trò lãnh đạo của mình. Mười điểm suy tư này được rút ra từ Cẩm nang cho Thượng Hội Đồng Giám Mục về tính hiệp hành:

- 1) **Những người bạn đồng hành trong cuộc hành trình:** Làm thế nào chúng ta tính được ai là người đồng hành trong cuộc hành trình và đâu là ranh giới và giới hạn của Giáo Hội của “chúng ta” khi chúng ta được kêu gọi “mở rộng lề”?
- 2) **Lắng nghe:** Chúng ta được mời gọi lắng nghe ai và ở mức độ nào? Việc lắng nghe đóng vai trò gì trong sự lãnh đạo của chúng ta đối với sứ mệnh?
- 3) **Lên tiếng:** với tư cách là những nhà lãnh đạo, chúng ta làm thế nào để tạo ra một không gian cởi mở và tự do, nơi mọi tiếng nói đều có thể được lắng nghe và có một tinh thần nói thẳng nói thật (Parrhesia)?
- 4) **Cử hành:** Làm thế nào để chúng ta vun trồng việc cử hành các bí tích và lắng nghe Lời Chúa theo một cách thức sinh động để mang lại sức sống cho Dân Chúa?
- 5) **Đồng trách nhiệm trong sứ mệnh:** Làm thế nào để chúng ta đảm nhận trách nhiệm và đồng thời tạo không gian cho sự tham gia và đóng góp các ân sủng của Dân Thiên Chúa?
- 6) **Đối thoại:** Trong một Giáo Hội có nhiều nơi bị chia rẽ, làm thế nào để chúng ta tạo ra những không gian để kết nối, chữa lành, hiểu biết lẫn nhau và tạo ra những cộng đồng hiệp nhất trong đa dạng?
- 7) **Với các hệ phái Kitô giáo khác và việc đối thoại liên tôn:** Làm thế nào để chúng ta dẫn dắt việc xây dựng cầu nối và hợp tác?
- 8) **Quyền lực và sự tham gia:** Làm thế nào để chúng ta cân bằng và kết hợp các yếu tố tốt nhất của hệ thống cấp bậc với các yếu tố tốt nhất của sự tham gia?
- 9) **Phân định và quyết định:** Làm thế nào để chúng ta thu hút các thành phần tham gia vào quá trình phân định và đưa ra quyết định?

10) **Hình thành tính hiệp hành nơi chính mình:** Làm thế nào để chính mình tham gia vào việc học tập suốt đời, ngay cả khi chúng ta lãnh đạo việc học hỏi và hình thành Giáo Hội hiệp hành?

Tóm lại, với chương trình tập huấn trực tuyến về Lãnh Đạo Phân Định, có thể thấy Giáo Hội đang có những nỗ lực nhất định trong việc tìm kiếm một phong cách lãnh đạo cho phù hợp với tiến trình hiệp hành, nhằm mời gọi sự tham gia chủ động tối đa của các thành viên trong Giáo Hội trong quá trình “hiệp thông - tham gia - sứ vụ”.

Thay lời kết

Với tinh thần “*Hãy nói rộng lều ngươi đang ở, căng các tấm bạt ra, đừng hẹp lòng hẹp dạ, nối dây thừng dài thêm, đóng cọc lều cho chắc*” (Is 54, 2) như chủ đề của Tài Liệu Châu Lục, Giáo Hội được mời gọi trở thành một ngôi nhà rộng lớn, nhưng không đồng nhất, có khả năng che chở cho tất cả, nhưng cởi mở, cho phép vào và ra (x. Ga 10:9), và hướng tới việc ôm lấy Chúa Cha và toàn thể nhân loại (TLCL, số 27). Để đạt được điều này, một trong những điều cần thiết phải làm là loại bỏ nơi các tổ chức và đoàn thể của Giáo Hội những phong cách lãnh đạo cổ điển, đề cao hệ thống cấp bậc và lệnh truyền từ trên xuống dưới. Thay vào đó, các nhà lãnh đạo các tổ chức và đoàn thể trong Giáo Hội cần sử dụng những phương thức lãnh đạo có thể huy động tối đa sự tham gia của các thành viên trong tổ chức của mình, giúp nâng cao động lực và khả năng của họ, khiến họ trở nên những chủ thể năng động thực sự, để cả tổ chức có thể hăng hái bước đi trên hành trình thi hành Ý Cha. Những phong cách lãnh đạo được đề xuất có thể phù hợp với tinh thần hiệp hành là Lãnh Đạo Phục Vụ, Lãnh Đạo Tinh Thần, Lãnh Đạo Chuyển Đổi, Lãnh Đạo Đích Thực và Lãnh Đạo Phân Định. Ước mong sao những mô hình lãnh đạo này sẽ được phổ biến, học tập và ứng dụng nhiều hơn trong các tổ chức và đoàn thể Công Giáo tại Việt Nam, để có thể hỗ trợ cho một tiến trình hiệp hành, nơi mà toàn thể Dân Chúa bước đi cùng nhau hướng về Nhà Cha.

Tài Liệu Tham Khảo

Discerning Leadership Program. <https://discerningleadership.org>

Lunenburg, F. C., & Ornstein, A. O. (2012). *Educational administration: Concepts and practices* (6th ed.). Belmont, CA: Wadsworth/Cengage Learning.

Northouse, P. G. (2021). *Leadership: Theory and practice*. Sage publications.

Thượng Hội Đồng Giám Mục. (2018). *Tài Liệu Kết Thúc Thượng Hội Đồng Giám Mục về Giới Trẻ - Giới Trẻ, Đức Tin Và Việc Phân Định Ôn Gọi*.
<https://www.simonhoadalat.com/HOCHOI/Giaohoi/HoiNghigioitre/09TaiLieuKetThuc.htm>

Thượng Hội Đồng Giám Mục. (2021). *Thượng Hội đồng Giám mục lần thứ XVI (2021 - 2023) - Hướng tới một Hội thánh hiệp hành: Hiệp thông, Tham gia và Sứ vụ - Tài liệu Chuẩn bị*. <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/tai-lieu-chuan-bi-thuong-hoi-dong-giam-muc-lan-thu-xvi-42903>

Thượng Hội Đồng Giám Mục. (2021). *Cẩm nang cho Thượng Hội đồng Giám mục về tính hiệp hành*. <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/cam-nang-cho-thuong-hoi-dong-giam-muc-ve-tinh-hiep-hanh-42941>

Thượng Hội Đồng Giám Mục. (2022). *Tài liệu làm việc cho Giai đoạn châu lục của Thượng Hội đồng Giám mục về tính hiệp hành 2021-2024*. <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/tai-lieu-lam-viec-cho-giai-doan-chau-luc-cua-thuong-hoi-dong-giam-muc-ve-tinh-hiep-hanh-2021-2024-48805>

Biodata

Cécilia Vũ Quang Diễm Chi là Nữ Tu sỹ Dòng Đức Bà - Nữ Kinh Sĩ Thánh Âu-tinh.

Cécilia Vu Quang Diem Chi is a Sister of the Congrégation Notre-Dame - Chanoinesses de Saint-Augustin - CND-CSA.

Ý nghĩa và Linh đạo cho tính Hiệp Hành mà các tín hữu hôm nay cần hiểu và sống
The Meaning and Spirituality of Synodality That the Faithful Today Need to Understand and Live

F.x Trương Đức Hiệp^{1*}

¹ Catholic Institute of Vietnam, Vietnam

* Email tác giả liên hệ: francishiep2019@gmail.com

<https://doi.org/10.54855/csl.24444>

© Copyright (c) 2024 Trương Đức Hiệp

Received: 05/05/2024

Revision: 24/12/2024

Accepted: 27/12/2024

Online: 27/12/2024

Tóm tắt

Thượng Hội đồng Giám mục thế giới lần thứ XVI, do Đức Giáo Hoàng Phanxicô triệu tập, đã kết thúc với lời mời gọi đổi mới về một Giáo hội hiệp hành – nơi được đánh dấu bởi sự hiệp thông, tham gia và sứ mạng. Bài viết này khám phá bản chất của tính hiệp hành và chiều kích linh đạo của nó, nhấn mạnh rằng hiệp hành thể hiện bản chất của Giáo hội là Dân Thiên Chúa cùng nhau lữ hành để loan báo Tin Mừng. Bắt nguồn từ Giáo hội sơ khai, tính hiệp hành đòi hỏi sự tham gia tích cực của mọi tín hữu, không phân biệt ơn gọi hay sứ mạng, thông qua quyền năng biến đổi của Chúa Thánh Thần. Ngoài ra, bài viết phân tích cách những người sống đời thánh hiến có thể đóng góp vào linh đạo hiệp hành thông qua chứng tá về sự hiện diện và đối thoại trong xã hội Việt Nam đương đại. Cuộc thảo luận làm nổi bật những thách thức và cơ hội để sống tinh thần hiệp hành trong bối cảnh chủ nghĩa cá nhân và thế tục hóa. Bằng cách hiểu và thực hành linh đạo hiệp hành, mọi thành phần trong Giáo hội đều có thể tham gia vào sứ mạng mang lại hy vọng và sự đổi mới cho nhân loại.

Từ khóa: Hiệp hành, Linh đạo, Giáo hội, Tham gia, Sứ mạng

Abstract

The 16th Ordinary General Assembly of the Synod of Bishops, convened by Pope Francis, concluded with a renewed call for a synodal Church—one marked by communion, participation, and mission. This article explores the essence of synodality and its spiritual dimension, emphasizing how it embodies the Church's nature as the People of God journeying together to proclaim the Gospel. Rooted in the early Church, synodality entails the active engagement of all faithful, regardless of vocation or mission, through the transformative power of the Holy Spirit. Furthermore, the paper examines how consecrated persons can contribute to synodal spirituality by their witness of presence and dialogue in contemporary Vietnamese society. The discussion highlights the challenges and opportunities for living out synodality amidst individualism and secularism. By understanding and practicing synodal spirituality, all members of the Church can participate in its mission to bring hope and renewal to humanity.

Keywords: Synodality, Spirituality, Church, Participation, Mission

Dẫn Nhập

Thượng Hội Đồng Giám Mục thế giới lần thứ XVI được Đức Giáo Hoàng Phanxicô triệu tập mới kết thúc cách đây vài tuần, với mục đích tìm ra một cách thức hiện diện mới mẻ cho Giáo Hội trong một thế giới tục hóa và chủ nghĩa cá nhân đang thống trị. Tại sao Giáo Hội cần phải “Hiệp Hành”? Thật vậy, tính Hiệp Hành là biểu thị một lối sống và cách thực thi sứ vụ của Giáo Hội, nó diễn tả bản chất của Giáo Hội là Dân Thiên Chúa cùng nhau lữ hành và tập hợp thành cộng đoàn đức tin, đã được Đức Giêsu thiết lập trong quyền năng của Chúa Thánh Thần để ra đi loan báo Tin Mừng. Một Giáo hội Hiệp Hành là một Giáo Hội trong đó mọi thành phần đều hiệp thông, tham gia và đồng trách nhiệm. Tính chất Hiệp Hành mời gọi sự tham gia của tất cả mọi tín hữu tùy theo ơn gọi, bậc sống và sứ mạng của mỗi người. Sự tham gia khởi đi từ nền tảng là ơn gọi của Bí tích Rửa Tội làm cho mọi người thực sự trở nên con Thiên Chúa và là Dân ưu tuyển, là nhiệm thể của Chúa Kitô. Bài viết này sẽ làm sáng tỏ Hiệp Hành là gì và linh đạo Hiệp Hành là thế nào? Đây là cách thức hiểu và sống linh đạo Hiệp Hành của các kitô hữu ngày nay? Đồng thời, bài viết muốn gợi lên cách thức mà mỗi người sống đời Thánh Hiến sẽ tham gia để làm cho mọi người nhận biết Thiên Chúa bằng chứng tá của sự hiện diện và đối thoại trong xã hội Việt Nam ngày nay.

Hiệp Hành và Linh đạo Hiệp Hành

Hiệp Hành và Linh đạo là gì?

Hiệp Hành (*Synodality*) là “cùng đi với nhau.” Đây là một từ tuy đã được sử dụng nhiều trong Thánh Kinh, nhưng tương đối mới được dùng bởi Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Synod-ality có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp *σύννοδος*: *Syn* = cùng nhau; *Hodos* = con đường. Theo nghĩa tiếng Anh: *synodal* = *walking together*. Như thế “Hiệp Hành” có nghĩa “cùng với nhau”, theo nghĩa này cho thấy tính cách mới mẻ và năng động của khái niệm. Theo lối chiết tự, chữ “hiệp” gồm chữ “tập” và chữ “khẩu”, cho thấy một nhóm hội họp lại cùng nhau để bàn một chuyện gì đó¹. “Cùng đi với nhau” cũng là đặc tính thuộc căn tính Giáo Hội. Nghĩa là Giáo Hội bao gồm những yếu tố “cùng đi” và “với nhau”.

Vậy tính Hiệp Hành trong Giáo Hội có từ lúc nào? Thật ra Hiệp Hành không phải là điều gì đó mới mẻ. Giáo Hội sơ khai đã sống tinh thần Hiệp Hành rồi. Công đồng ở Giêrusalem là một thí dụ hay được nhắc đến. Trước câu hỏi: “Dân ngoại có cần phải cắt bì và giữ luật Môsê để được cứu độ không?” đã có một cuộc gặp gỡ, tranh luận. Có các Tông Đồ và kỳ mục và cũng có những tín hữu thuộc phái Pharisêu. Cuối cùng các Tông Đồ, các kỳ mục, cùng với toàn thể Hội Thánh đã đi đến một quyết định (x. Cv 15,22). Hơn nữa, đây là một quyết định cùng với Thánh Thần: “Thánh Thần và chúng tôi cùng quyết định” τὸ πνεύματι τὸ ἀγίῳ καὶ ἡμῖν (x. Cv 15,28). Đây chính là cộng đoàn mang tính Hiệp Hành. Tiếp đến chúng ta đến với khái niệm Linh đạo là gì?

Linh đạo là gì?

Linh đạo “Spirituality”: *Spirit* = thần linh, thiêng liêng, Thần Khí²... “Linh” cũng còn có nghĩa là đặc tính Thiên Chúa. Trong Thánh Kinh, Đức Giêsu xác định: “Thiên Chúa là Thần Khí” (x. Ga 4,24); Đạo: có nghĩa là con đường để đi. Ở đây có cũng có nghĩa là đường lối, phương pháp. Như vậy, Linh Đạo là con đường thiêng liêng, một trong những phương pháp tâm linh, dẫn con người đến với Thiên Chúa, tới sự thánh thiện của Ngài. Nói khác đi, Linh đạo là con đường thiêng liêng dẫn đưa con người đến với Thiên Chúa là nguồn thánh thiện qua Đức Giêsu là con đường, sự thật và sự sống (x. Ga 14,6) và dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

¹ Từ điển Hán Việt.

² Dictionary of Cambridge.

Linh đạo Hiệp Hành là gì?

Từ hai khái niệm “Hiệp Hành” và “linh đạo” là gì ở trên, chúng ta có thể định nghĩa linh đạo Hiệp Hành là gì? Có thể thấy rằng một linh đạo Hiệp Hành như là một lối sống hay lối thực hành có sức hội nhập và cụ thể hóa ba yếu tố chủ chốt là Hiệp thông - Tham gia - Sứ mạng. Nó giúp bảo đảm rằng chúng ta sẽ không tách rời các yếu tố ấy ra trong suy tư hay trong thực hành của mình³. Nói khác đi, linh đạo Hiệp Hành là cách thức Giáo Hội cùng đi với nhau theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần để làm sinh động đời sống và sứ mạng của Giáo Hội. Cụ thể là của mọi thành phần trong Giáo Hội từ Giáo sĩ, Tu sĩ đến Giáo dân. Vậy, ai sẽ đi cùng với nhau?

Thật vậy, Giáo Hội là Dân Thiên Chúa, Dân được chính Thiên Chúa quy tụ và tuyển chọn sẽ cùng đi với nhau. Hiến chế Lumen Gentium của Công Đồng Vaticanô II đã định nghĩa Giáo Hội như Dân Thiên Chúa (x. LG 2). Tất cả những người được chịu Phép Thánh Tẩy đều trở thành con cái Thiên Chúa và là thành phần của đoàn Dân thánh này. Giáo dân, Tu sĩ, Linh mục, Giám mục, tất cả đều thuộc về Dân Chúa. Tất cả đều có một phẩm giá ngang nhau trước mặt Chúa. Tuy nhiên, vẫn có điểm khác biệt, đó là mỗi người nhận được những đặc sủng khác nhau để chu toàn những ơn gọi khác nhau do Thần Khí ban, để xây dựng cộng đoàn tín hữu. Giáo Hội mọi thời vẫn luôn có người được ơn lãnh đạo cộng đoàn. Hiệp Hành diễn ra trên mọi cấp độ: giữa Đức Thánh Cha với các Giám mục trên thế giới, giữa các Giám mục trong cùng một vùng miền, giữa Giám mục với linh mục đoàn, giữa Cha xứ với giáo dân, giữa bề trên và những người thuộc quyền. Hiệp Hành trong mọi tổ chức lớn nhỏ của Giáo Hội và ngay trong gia đình giữa cha mẹ và con cái.

Hiểu và sống linh đạo Hiệp Hành của các kitô hữu ngày nay

Nhiều người cho rằng, khoảng cách xa nhất không phải từ quốc gia này sang quốc gia khác, nhưng khoảng cách xa nhất là từ “cái đầu” đến “cánh tay”. Hay nói đúng hơn từ sự hiểu biết bằng trí năng đến việc thực hành. Điều này cũng đúng với linh đạo Hiệp Hành trong Giáo Hội ngày nay. Làm sao sống linh đạo Hiệp Hành mà chúng ta chưa hiểu về linh đạo Hiệp Hành và ngược lại, làm sao có thể hiểu linh đạo Hiệp Hành là gì mà chưa sống đúng với tinh thần linh đạo ấy. Trước tiên, cần hiểu linh đạo Hiệp Hành là hiệp thông với Thiên Chúa và hiệp thông với Giáo Hội.

Hiệp thông với Thiên Chúa Ba Ngôi và Giáo Hội

Thánh Gioan cho ta biết: Thiên Chúa là Tình yêu “*Deus Caritas Est*” (x. Ga 1,14), mà tình yêu thì không thể là một sự đơn độc buồn tẻ, mà là được cấu tạo từ “những tương quan yêu thương, những hành vi yêu thương”. Nơi Thiên Chúa, những tương quan ấy, những hành vi ấy hiện thực và trọn vẹn đến nỗi là những “Ngôi vị” *Personal* cụ thể mà Kinh Thánh mạc khải cho chúng ta, là Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần, mà mỗi người Kitô hữu chúng ta đều tin và tuyên xưng, biết và yêu mến nhờ đức tin qua Bí tích Rửa tội. Thật vậy, Ba Ngôi Thiên Chúa là “sự Hiệp thông Tình yêu” sâu xa đến nỗi không còn là Ba, mà là Một. Chúng ta chỉ có một Thiên Chúa, là Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Các Ngôi vị hướng về nhau, đến với nhau, gắn bó với nhau, tự hiến cho nhau, ở trong nhau và nên một với nhau⁴.

Giáo hội là Dân Thiên Chúa, là một Cộng đoàn hiệp thông và Giáo Hội được sinh ra bởi tình yêu giữa Ba Ngôi, sống trong Tình yêu ấy, nhờ tình yêu ấy và cho tình yêu ấy. Đồng thời, Giáo Hội khởi đi từ mâu nhiệm “Hiệp thông giữa Ba Ngôi” và luôn quy hướng về sự Hiệp

³ <https://tgpsaigon.net/bai-viet/tai-lieu-thuong-hoi-dong-huong-toi-mot-linh-dao-hiep-hanh>. Truy cập 22/11/2023.

⁴ Bùi Văn Đọc trong <http://ttmucvusaigon.org/tai-lieu/giao-hoi-hiep-thong-theo-mo-hinh-hiep-thong-cua-ba-ngoi-thien-chua>. Truy cập 22/11/2023.

thông ấy. Hiến chế Giáo Hội cho ta biết điều đó: “Giáo Hội phổ quát xuất hiện như một dân tộc được hợp nhất do sự Duy nhất giữa Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần” (x. LG 4). Như thế, một Giáo Hội Hiệp Hành là một Giáo Hội trước hết phải hiệp thông theo mô mẫu của Ba Ngôi. Ba Ngôi là tình yêu và tình yêu ấy luôn trao ban và trào tràn. Mỗi kitô phải ở trong tình yêu giữa Ba Ngôi và chia sẻ tình yêu ấy cho người khác. Đó cũng là dấu chỉ để cho thấy để lối bước Hiệp Hành có kết quả tốt thì cần khởi đi từ Ba Ngôi Thiên Chúa. Còn mỗi người trong Giáo Hội thì sao?

Thật vậy, Khi nói đến sự hiệp thông trong Giáo Hội, chúng ta cần đề cập đến “tính Duy nhất” và “sự Đa dạng” (x. LG 13). Không có sự phân tách giữa Duy nhất và Đa dạng, không có sự mâu thuẫn giữa một và nhiều. Một mặt, nếu quá nhấn mạnh đến sự Duy nhất, chúng ta dễ rơi vào rập khuôn và đồng nhất, bấy giờ môi trường giáo xứ hay giáo phận có thể bóp chết các sáng kiến, dập tắt các đặc sủng của Chúa Thánh Thần. Mặt khác, nếu quá nhấn mạnh tới sự đa dạng, chúng ta có thể rơi vào sự hỗn loạn và chia rẽ. Hơn bao giờ hết, ở đây Giáo Hội phải là “hình mẫu” lý tưởng của Thiên Chúa Ba Ngôi. Chỉ có một Thiên Chúa là Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần.⁵

Lắng nghe trong Thần Khí

Đức Thánh Cha Phanxicô khẳng định rằng, “Nếu không có Chúa Thánh Thần, chắc chắn sẽ không có được một Thượng Hội đồng”⁶. Trong tinh thần này, Đức Thánh Cha nhắc rằng “Thượng hội đồng không phải là một nghị viện”, không phải là cuộc gặp gỡ của những người bạn để giải quyết một số vấn đề hay cho ý kiến. Nếu đại hội này tập trung vào các lợi ích con người, cá nhân, ý thức hệ, thì sẽ không phải là Thượng Hội đồng nhưng là cuộc họp Quốc hội. Thượng Hội đồng là hành trình được Chúa Thánh Thần hướng dẫn.

Qua việc lãnh nhận Bí tích Rửa Tội, người Kitô hữu đón nhận Chúa Thánh Thần, Đáng làm cho họ nhận biết rằng “Đức Giêsu là Chúa” (x. 1Cr 12,3). Qua cùng một Chúa Thánh Thần, người Kitô hữu trở nên con cái Thiên Chúa, thành viên của gia đình Giáo hội, cùng một Chúa Thánh Thần này sẽ canh tân và tiếp thêm sinh lực cho đời sống thiêng liêng của người Kitô hữu. Đức Thánh Cha đã nói trong buổi tiếp kiến chung: “Trong Bí tích Thêm Sức, người được Rửa Tội lãnh nhận Chúa Thánh Thần một cách viên mãn”⁷. Với ơn Chúa Thánh Thần ban, sẽ làm nảy sinh hoa trái thiêng liêng nơi tâm hồn người lãnh nhận như một ân ban cá vị và điều này cho phép Chúa Thánh Thần hoạt động trong họ. Những hoa trái của Chúa Thánh Thần ban qua Bí tích Rửa Tội và Bí tích Thêm Sức sẽ phát sinh hiệu quả ra sao, là tùy thuộc vào sự cộng tác của cá nhân với Chúa Thánh Thần. Bởi vì Thần Khí của Thiên Chúa không trở nên một sự ép buộc trong chúng ta, nhưng Thần Khí của Chúa trở nên như làn gió nhẹ nhàng (x. 1V 19,11-12). Thì thầm trong tai nơi những người cộng tác với Thần Khí. Và cùng Thần Khí này sẽ ở cùng Giáo Hội đến tận cùng thời gian (x. Mt 28,20). Chúa Thánh Thần hướng dẫn, hiệp nhất Giáo hội trong sự hiệp thông và hoạt động mục vụ tông đồ.

Thêm vào đó, “Chúa Thánh Thần ngự trong Giáo Hội và trong tâm hồn các tín hữu như trong đền thờ” (x. 1Cr 3,16; 6,19). Ngài cầu nguyện trong họ và chứng thực họ là nghĩa tử (x. Gl 4,6; Rm 8,15-16.26). Ngài dẫn Giáo Hội đến sự thật toàn vẹn (x. Ga 16,13), và hợp nhất Giáo hội trong sự hiệp thông và trong tác vụ, Ngài xây dựng và hướng dẫn Giáo hội với nhiều hiện sủng và đoàn sủng khác nhau, Ngài trang điểm Giáo hội bằng các hoa trái của Ngài (x. Ep 4,11-12;

⁵ <http://ttmucvusaigon.org/tai-lieu/giao-hoi-hiep-thong-theo-mo-hinh-hiep-thong-cua-ba-ngoi-thien-chua>. Truy cập 22/11/2023.

⁶ <https://www.vatican.va/content/francesco/en/speeches/2021/october/documents/20211009-apertura-camminosinodale.html>. Truy cập 23/11/2023.

⁷ Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Bài nói chuyện thứ tư hàng tuần, ngày 24/5/2018.

1Cr 12,4; Gl 5,22). Nhờ sức mạnh Tin Mừng, Ngài không ngừng canh tân và làm cho Giáo hội luôn tươi trẻ, dẫn đưa Giáo hội đi đến kết hợp hoàn toàn với Phu Quân của mình” (x. LG 4).

Tham gia và đồng trách nhiệm trong Sứ Mạng

Công Đồng Vaticanô II nói đến trong Hiến Chế Lumen Gentium: “Qua bí tích Thánh Tẩy và Thêm Sức, chính Chúa ủy thác việc tông đồ đó cho tất cả các tín hữu.” Đó là việc tông đồ của giáo dân, chia sẻ sứ mạng cứu độ của Giáo Hội. Hiến chế này cũng viết: “Giáo dân cũng có thể được mời gọi góp phần trực tiếp hơn vào hoạt động tông đồ của hàng Giáo phẩm” (x. LG 33). Công đồng nhấn mạnh thêm: “Tùy theo kiến thức, khả năng chuyên môn, và địa vị của mình, giáo dân có thể và đôi khi còn có bổn phận phải bày tỏ ý kiến của mình về những việc liên quan đến lợi ích của Giáo Hội. Nếu cần, họ nên thực hiện điều đó nhờ các cơ quan đã được Giáo Hội thiết lập nhằm mục đích ấy... Giáo dân nên mau mắn chấp nhận những điều các chủ chăn là đại diện Đức Kitô đã quyết định với tinh thần vâng phục. Các chủ chăn cũng phải nhìn nhận và phát huy phẩm giá và trách nhiệm của giáo dân trong Giáo Hội; các ngài nên sẵn sàng chấp nhận những ý kiến khôn ngoan của họ, tín cẩn giao phó công tác để họ phục vụ Giáo Hội, cho họ tự do và quyền hạn để hành động...” (x. LG 37). Khi thúc đẩy tinh thần Hiệp Hành, Đức Thánh Cha Phanxicô không làm gì khác hơn là triển khai và thực thi những điều đã được quyết định từ hơn nửa thế kỷ trước trong Công đồng Vat II.

Như thế, để Hiệp Hành mỗi kitô hữu cần cùng nhau chịu trách nhiệm. Như vậy, Hiệp Hành không phải chỉ là cùng đi với nhau, mà còn là cùng làm việc với nhau để xây dựng xã hội và Giáo Hội hôm nay. Hiệp Hành có thể hiểu thêm là cùng nhau hành động. Điều quan trọng là chúng ta phải xem mình là một thành viên của Giáo Hội và xã hội này, và chúng ta cùng chịu trách nhiệm về nó. Khi có một tâm thế rõ ràng như vậy, mỗi kitô hữu sẽ không ngại chịu trách nhiệm về chính công việc của mình dù có lúc trách nhiệm ấy mang lại những bất lợi cho chúng ta.

Một con đường để người sống đời Thánh Hiến dẫn thân và dẫn bước trong xã hội Việt Nam hôm nay

Ngày nay, có một bộ phận các Tu sĩ khi nhận được bài sai để đến một vùng đất xa lạ và thiếu thốn thì hầu hết cảm thấy e dè và thất vọng. Bởi lẽ họ đã được sống trong một môi trường đầy đủ tiện nghi, được bao bọc bởi những hào quang vật chất và chức quyền. Tuy vậy, mỗi người cần bước ra khỏi khu vực an toàn của mình để đến hiện diện nơi những vùng ngoại biên và gần gũi với những phận đời bần lễ xã hội như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chia sẻ trong Tông Huấn niềm vui Tin Mừng.

Người Tu Sĩ hiện diện để dẫn thân

Thật vậy, người Tu sĩ với đặc sủng riêng của mình, được mời gọi để sống chiều kích này cách riêng biệt. Đó là quà tặng thiêng liêng mà họ được lãnh nhận qua Đấng sáng lập, bởi một ân ban đặc biệt từ lòng thương yêu của Thiên Chúa (x. Rm 1,11; 5,15; 6, 23; 11,29; 2Cr 1,11). Đặc sủng ấy theo quan điểm của Thánh Phaolô, nó không phải là một đặc ân dành riêng cho một vài cá nhân, mà còn cho cộng đoàn, vì “đặc sủng của các Đấng sáng lập biểu lộ như một kinh nghiệm về Thần Khí, được truyền lại cho các môn đệ của họ để sống, gìn giữ, đào sâu và không ngừng phát triển trong sự hài hòa với Thân Thể Chúa Kitô đang không ngừng lớn lên”⁸. Ân ban của Chúa Thánh Thần được thực hiện trong phần thân thể Chúa Kitô là Giáo Hội, và chính sự hoạt động của Chúa Thánh Thần được thể hiện qua “mối tương quan giao ước với Giáo Hội, bảo đảm tính hữu hiệu của các Bí Tích và các sứ vụ chính thức; và thường

⁸ Bộ Tu Sĩ và Bộ Giám mục, *Văn kiện Mutuae Relationes*, Mối tương quan giữa các Giám mục với các tu sĩ (14/5/1978), số 11.

bởi sự can thiệp của Ngài cách lôi cuốn mang tính ngạc nhiên và không thể đoán trước được”⁹. Quà tặng này được trao tặng cách nhưng không và được dùng để xây dựng cộng đoàn. Đoàn sủng này không phải như những ân ban phi thường, nhưng người đón nhận nó có thể sử dụng chúng trong những cách phi thường. Tuy nhiên, nếu không có lòng bác ái từ phía người đón nhận để mở lòng ra với điều này, thì đoàn sủng sẽ không có giá trị gì.

Tuy nhiên, ngày nay có nhiều Tu sĩ thiếu sứ mạng để dẫn thân. Dẫn tới tình trạng sống co cụm, chỉ biết làm mục vụ Bí tích, dạy trường Mầm Non hoặc làm nông để làm kinh tế cho Hội Dòng. Dần dà ơn gọi dâng hiến trở thành một “ngành nghề” hoặc giống như các nhân viên văn phòng. Thậm chí, nhiều tu sĩ có thể ở trong tình trạng “nhân cư vi bất thiện”. Trong khi đó, có nhiều nơi và nhiều gia đình, nhiều xóm làng... cần sự hiện diện của tu sĩ, cần được đồng hành và nâng đỡ cả về vật chất lẫn tinh thần. Có nhiều nơi có thể phát triển thành giáo điểm nhưng lại thiếu người sẵn sàng hiện diện để hình thành và phát triển. Tại sao lại cần sự hiện diện của các Tu sĩ?

Thật vậy, các Tu sĩ là những người dễ dàng đi tiên phong tới vùng ngoại vi vì họ không vướng bận gia đình hoặc bận tâm tới việc mưu sinh, nói theo ngôn ngữ bình dân: “không có gì để mất”, có điều kiện để ở lại với Chúa lâu giờ rồi từ những gì tai đã nghe, mắt đã thấy... có thể nói ra và san sẻ lại cho những người đang cần được biết Tin Mừng Cứu độ (x. Cv 4:20). Thêm vào đó, các tu sĩ được huấn luyện đầy đủ, có cơ hội học hành và tiếp cận những điều mới mẻ từ các giáo huấn của Hội Thánh, có môi trường sống lành mạnh, biết tự chủ bản thân, biết tự huấn luyện mình và cập nhật mọi thông tin đa chiều từ Giáo hội và xã hội, được giáo dân yêu thương và tôn trọng, nên việc họ dẫn thân đi bất cứ đâu và làm bất kỳ việc gì là điều hợp lý, không có gì phải đắn đo suy nghĩ; ngược lại, họ cần tâm niệm như hiến chế *Gaudium et Spes*:

“Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thực sự là của con người mà lại không gieo âm hưởng trong lòng họ” (x. GS 1).

Sự hiện diện của Tu sĩ với đời sống nghèo khổ và gần gũi dân chúng chính là chứng từ sống động nhất cho sự hiện diện của Chúa Kitô và Hội Thánh. Nói như Đức Giáo Hoàng Phanxicô: “Ở đâu có tu sĩ, ở đấy có niềm vui”!¹⁰ Liệu mỗi Dòng tu gửi người hoặc khích lệ các Tu sĩ của mình lên đường, đi ra các vùng ngoại vi hay không? Thật thế, nói cho cùng thì được Khấn Trọn trong Dòng hay trở thành một Linh mục không phải là cùng đích nhưng là phương tiện giúp phục vụ các linh hồn tốt hơn, đa dạng hơn, sáng tạo hơn.

Như thế, khi người Tu Sĩ hiện diện với người khác cũng là cách thức họ đang Hiệp Hành. Hiệp Hành trước tiên trong đặc sủng của chính Hội Dòng của họ; tiếp đến là Hiệp Hành với những người mà họ được sai đến. Nói khác đi, chính Chúa Thánh Thần đang hướng dẫn họ ngang qua người phụ trách, thậm chí qua những người nghèo khổ và bị loại trừ. Để từ đó mỗi Tu sĩ được dẫn thân trong chính sứ mạng của Giáo Hội là loan báo niềm vui của Nước Thiên Chúa trong chính xã hội Việt Nam thân yêu này. Tiếp đến là con đường đối thoại để người Tu sĩ có thể dẫn bước.

Người Tu Sĩ đối thoại để dẫn bước

Đối thoại luôn cần thiết cho tất cả mọi người nói chung và những người sống thời thánh hiến nói riêng. Trong thời gian Thượng Hội Đồng diễn ra, có các buổi hội đàm giữa các tu sĩ trong các Hội Dòng cũng đã chia sẻ. Theo cha Petri: “Khi là một Tu sĩ, bạn ngồi vào bàn ăn với

⁹ Francis A. Sullivan, *Charisms and Charismatic Renewal: A Biblical and Theological Study* (Dublin: Gill & Macmillan, 1982), 47.

nhau, dù là ăn trưa hay ăn tối, bạn luôn ăn cùng nhau. Vì vậy, có một nghệ thuật là học để biết cách trò chuyện và thu hút mọi người tại bàn ăn. Nhưng đối với tu sĩ điều quan trọng hơn đó là cũng có những hình thức đối thoại trang trọng, với tư cách là một cộng đoàn¹⁰. Thêm vào đó, trong một cộng đoàn Hiệp Hành, với các thành viên hết sức đa dạng, các Tu sĩ được kêu gọi cùng nhau cầu nguyện, lắng nghe, phân tích, đối thoại, biện phân và góp ý cho việc đưa ra các quyết định mục vụ phù hợp hết sức có thể với ý muốn của Thiên Chúa (ICT, Synod, 67- 68).

Như thế, đối thoại là một trong những phương thế giúp người Tu sĩ biết lắng nghe, phân định, thấu hiểu người khác nhất là nơi người Tu sĩ được sai đến. Tuy nhiên trước khi đối thoại, cần giả thiết là người đó đã lắng nghe, nếu không chỉ là độc thoại. Vậy đối thoại với ai? Trước tiên là đối thoại với Thiên Chúa. Đối thoại với Thiên Chúa tức là nói cho Ngài biết những khao khát và thắc mắc của mình. Bên cạnh đó, người Tu sĩ cũng cần lắng nghe Chúa đang nói điều gì. Thật vậy, nói với Chúa thì rất dễ thực hiện, nhưng để lắng nghe Chúa nói có vẻ là thách đố cho mỗi người. Bởi lẽ chúng ta đang sống trong một xã hội quá ồn ào với nhiều thứ âm thanh mà lắm lúc chúng ta khó lòng để thính lặng. Lắng nghe Thiên Chúa nghĩa là để ý trong tâm hồn mình đang diễn ra những gì. Lắng nghe tiếng Chúa cũng có thể hiểu là chúng ta đang đối thoại với Ngài. Khi chúng ta đối thoại với Thiên Chúa thì chính Ngài sẽ hướng dẫn chúng ta cần làm những gì. Bởi vì con người thì có lầm lẫn nhưng Thiên Chúa thì không bao giờ sai lầm. Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong Tông huấn “Chúa Kitô đang sống” ngài viết:

“Khi Thiên Chúa yêu cầu các con điều gì hoặc đơn thuần để cho các con gặp những thử thách trong cuộc đời, Ngài mong các con nhường chỗ để Ngài đẩy các con về phía trước, động viên các con, giúp các con trưởng thành. Ngài không phiền hà khi các con trình bày những thắc mắc của mình với Ngài. Điều khiến Ngài lo lắng là các con không nói với Ngài, không mở lòng ra một cách chân thành để đối thoại với Ngài. Thật ra, chính Chúa khuyến khích chúng ta: “Hãy đến đây, ta cùng nhau tranh luận!” (Is 1,18). Tình yêu của Ngài rất thật, rất chân chính, rất cụ thể đến nỗi nó mang đến cho chúng ta một mối liên hệ đầy đối thoại chân thành và hiệu quả. Cuối cùng, hãy tìm vòng tay của Cha Trên Trời của các con trong khuôn mặt yêu thương của các nhân chứng can đảm của Ngài trên thế gian!”¹¹.

Sau khi đã đối thoại với Thiên Chúa, người Tu sĩ cần đối thoại với người khác. Tại sao lại phải đối thoại với người khác? Vì “nhân vô thập toàn” hoặc “chín người mười ý”, nên con người cần đối thoại với người khác để tìm ra chân trời của sự thật và tự do. Tuy vậy, không phải ai cũng cần đối thoại, vì nếu như thế sẽ “lắm thầy, nhiều ma”. Càng đối thoại và gặp gỡ với người khác, chúng càng hiểu rõ chính mình và sứ mạng của mình đang dần bước, nhất là trong bối cảnh xã hội Việt Nam hôm nay. Sắc lệnh đến với muôn dân, Giáo Hội dạy rằng:

“Để làm chứng cho Chúa Kitô cách hữu hiệu, các kitô hữu còn phải liên kết với người khác, tham gia vào đời sống văn hoá xã hội của nhân loại, làm quen với những truyền thống dân tộc và tôn giáo của họ, khám phá những hạt giống lời Chúa tiềm ẩn trong họ, hiểu biết và đối thoại với họ, đem ánh sáng Tin Mừng chiếu soi vào mọi trường sống của họ”¹².

Như thế, bên cạnh sự hiện diện, đối thoại cũng là một trong những phương thế giúp cho người Tu sĩ biết rõ Chúa đang muốn gì nơi sứ vụ mà chúng ta đang được ủy thác. Đồng thời, khi

¹⁰ <https://tgpsaigon.net/bai-viet/cac-tu-si-chia-se-ve-doi-song-tu-dong-va-tinh-hiep-hanh-71599>. Truy cập ngày 24/11/2023/

¹¹ Christus Vivit 117

¹² AG 11

chúng ta đối thoại với người khác cũng là lúc chúng ta hiểu rõ được những nhu cầu của tha nhân. Từ đó có những hướng đi và thực hành cụ thể nhằm mang lại lợi ích trong sứ vụ rao giảng Tin Mừng cho mọi người, nhất là anh chị em bị bỏ rơi và loại trừ. Với tâm thế như vậy, người Tu sĩ mạnh dạn dần bước trong hành trình sứ vụ dầu cho hành trình ấy nhiều khó khăn, thử thách và lắm lúc muốn gục ngã trên đường!

TẠM KẾT

Tóm lại, sống trong một thế giới đang tục hóa, khi chủ nghĩa cá nhân lên ngôi, con người không còn ý thức mạnh mẽ về sự hiện diện của Thiên Chúa, các giá trị của tình huynh đệ và sức biến đổi của Tin Mừng bị xem thường, thì tính Hiệp hành là chứng tá lớn nhất mà người giáo dân nói chung và Tu sĩ nói riêng có thể dùng để đánh thức nhân loại. Cho dầu khi người giáo dân và Tu sĩ không đi được xa, không thể rảo bước hết những vùng ngoại biên, họ vẫn trở nên chứng tá cho thế giới, qua đời sống gia đình mẫu mực, qua kinh nguyện của họ vẫn vươn đến mọi nhu cầu của Giáo hội và của con người, tình hiệp thông giữa họ vẫn luôn có thể tạo sức mạnh nối kết nhờ sức mạnh của Thánh Thần. Để có thể thực thi được sứ mạng cao quý ấy, trước tiên, người giáo dân và cộng đoàn Tu sĩ phải trở thành một cộng đoàn Hiệp hành đúng nghĩa và mỗi cá nhân phải là những chiếc cầu nối của sự hiệp thông, để cùng nhau tham gia mọi sứ vụ mà Giáo Hội đã ủy thác theo từng bậc sống và ơn gọi của mình bằng phương thế hiện diện và đối thoại chân thành. Phải chăng đây là một chọn lựa hợp thời, đó là lựa chọn một hướng đi để dẫn thân và dần bước trong hành trình làm chứng tá của mỗi người!

THƯ MỤC THAM KHẢO

Bộ Tu Sĩ và Bộ Giám mục, *Văn kiện Mutuae Relationes*, Mối tương quan giữa các Giám mục với các tu sĩ (14/5/1978), số 11.

Bùi Văn Đọc trong <http://ttmucvusaigon.org/tai-lieu/giao-hoi-hiep-thong-theo-mo-hinh-hiep-thong-cua-ba-ngoi-thien-chua>. Truy cập 22/11/2023.

Công đồng Vat II. *Hiến Chế Gaudium et Spes*. Bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện, 1972.

Công đồng Vat II. *Tông Huấn Ad Gentes*. Bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện, 1972.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *Tông Huấn Christus Vivit*. Bản dịch của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, 2023.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô. *Tông Huấn Gaudete et Exsultate*. Bản dịch của Ủy ban Giáo lý Đức tin, 2018.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Bài nói chuyện thứ tư hàng tuần, ngày 24/5/2018.

Francis A. Sullivan, *Charisms and Charismatic Renewal: A Biblical and Theological Study* (Dublin: Gill & Macmillan, 1982), 47.

<https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/mot-giao-hoi-mong-gion-vuot-qua-va-hiep-hanh-buc-tranh-than-hoc-ve-giao-hoi-o-chau-a-hau-covid-50881> .Truy cập 20/11/2023.

<https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/tai-lieu-thuong-hoi-dong-huong-toi-mot-linh-dao-hiep-hanh-50500>. Truy cập 24/11/2023.

<https://tgpsaigon.net/bai-viet/nguoi-giao-dan-cua-thien-nien-ky-moi-hiep-hanh-2023-nhu-khong-co-hoi-ket-65233>. Truy cập 22/11/2023.

Tác giả

Phanxico Trương Đức Hiệp hiện là học viên lớp Cao học Thần Học, Khoá STL 8, tại Học Viện Công Giáo Việt Nam.

Phanxico Trương Đức Hiệp is currently a graduate student in the Master of Theology program, STL 8 course, at the Catholic Institute of Vietnam.

Khoa Học Công Giáo và Đời Sống Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

Tập 4, số 4 (2024): Hiệp Hành
Vol. 4 No. 4 (2024): Synodality

Publisher: ICTE Press

Address: International Association of TESOL & Education
5243 Birch Falls Ln, Sugar Land, Texas, USA, 77479

 <https://doi.org/10.54855/10.54855/csl.2444>

 <https://orcid.org/0000-0003-1876-8299>



KHOA HỌC CÔNG GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

ICTE Press
International Association of TESOL & Education
5243 Birch Falls Ln, Sugar land, Texas, USA, 77479
khoa hoc cong giao@gmail.com
<https://khoa hoc cong giao.org> | <https://i-cte.org/press>

